LÝ LUẬN & THỰC TIỄN
HỘI ĐỒNG LÝ LUẬN TRUNG ƯƠNG

Mục lục

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

3 **NGUYỄN VIẾT THÔNG:**
Những điểm mới nổi bật trong dự thảo Báo cáo Chính trị tại Đại hội XIII của Đảng

23 **NGUYỄN THẾ TRUNG:**
Phát huy dân chủ trong công tác cán bộ ở nước ta hiện nay: Thực trạng và giải pháp

30 **PHAN THAN KHÔI:**
Nhận thức về đổi mới chính trị đồng bộ, phù hợp với đổi mới kinh tế ở Việt Nam

LÝ LUẬN - THỰC TIỄN

41 **Tổng kết một năm công tác của Hội đồng Lý luận Trung ương**

52 **Một số kiến nghị của đề tài "Mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế đối với nước ta hiện nay: Thực trạng, vấn đề và định hướng chính sách"**

58 **Một số kiến nghị của đề tài "Tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới, hội nhập và phát triển: Giá trị và ý nghĩa lý luận - thực tiễn đối với sự nghiệp đổi mới của đất nước ta hiện nay"**

THÔNG TIN - TƯ LIỆU

65 **Kỳ họp thứ 12 Hội đồng Lý luận Trung ương**

68 **Sơ kết một năm phối hợp công tác giữa Hội đồng Lý luận Trung ương và Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật**

70 **Sơ kết một năm phối hợp công tác giữa Hội đồng Lý luận Trung ương và Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam**

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

NHỮNG ĐIỂM MỚI NỔI BẬT TRONG DỰ THẢO BÁO CÁO CHÍNH TRỊ TẠI ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG (Phần 1)

● PGS, TS NGUYỄN VIẾT THÔNG

Dự thảo Báo cáo chính trị tại Đại hội XIII của Đảng xin ý kiến đại hội Đảng các cấp có nhiều điểm mới so với Đại hội XII. Sau đây xin giới thiệu những điểm mới nổi bật.

I- TẦM BAO QUÁT VÀ TẦM NHÌN CỦA ĐẠI HỘI XIII

1. Mới trong nhiệm vụ của Đại hội XIII

Đại hội XIII có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đại hội diễn ra vào thời điểm toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta thực hiện thực hiện thắng lợi nhiều chủ trương, mục tiêu và nhiệm vụ được xác định trong Nghị quyết Đại hội XII của Đảng; trải qua 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991, trong đó có 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011), 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020. Đại hội có nhiệm vụ kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XII gắn với đánh giá tổng quát tiến trình đổi mới, quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ 5, 10 năm tới và tầm nhìn đến năm 2045. Đại hội XIII diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực diễn biến rất nhanh, phức tạp, khó dự báo; đất nước đứng trước nhiều thuận lời, thời cơ đan xen với những khó khăn, thách thức, nhiều vấn đề

mới đặt ra phải giải quyết; cán bộ, đảng viên và nhân dân đặt kỳ vọng vào những quyết sách đúng đắn, mạnh mẽ của Đảng để đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững.

2. Mới trong xác định chủ đề, phương châm chỉ đạo Đại hội

Chủ đề Đại hội XII là: "Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh toàn dân tộc; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Kế thừa 5 thành tố trong chủ đề Đại hội XII: về Đảng, về dân tộc, về đổi mới, về bảo vệ Tổ quốc và về mục tiêu, Dự thảo Báo cáo chính trị nêu chủ đề Đại hội XIII là: **Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy ý chí, khát vọng, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, phát triển nhanh và bền vững đất nước; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.**

Đại hội XIII có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đại hội diễn ra vào thời điểm toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta thực hiện thực hiện thắng lợi nhiều chủ trương, mục tiêu và nhiệm vụ được xác định trong Nghị quyết Đại hội XII của Đảng; trải qua 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991.

So với chủ đề Đại hội XII, Dự thảo nêu chủ đề Đại hội XIII chỉ giữ nguyên thành tố về bảo vệ Tổ quốc, phát triển các thành tố còn lại. Thành tố mục tiêu đề ra cho đến giữa thế kỷ XXI.

Phương châm chỉ đạo Đại hội XII: "Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới", Dự thảo Báo cáo chính trị nêu phương châm: "Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển".

3. Mới trong xác định mục tiêu phát triển

Về mục tiêu tổng quát, Dự thảo Báo cáo chính trị nêu:

Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; phát huy sức sáng tạo, ý chí và khát vọng phát triển, sức mạnh toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; chú trọng đổi mới sáng tạo, phát triển nhanh và bền vững đất nước; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

So với Đại hội XIII, mục tiêu tổng quát không chỉ đề cập đến xây dựng Đảng mà cả hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; bổ sung mục tiêu: củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; phát huy sáng tạo, ý chí, khát vọng phát triển; chú trọng đổi mới sáng tạo, phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ra trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Về mục tiêu cụ thể, Dự thảo Báo cáo chính trị nêu hai phương án:

Phương án 1: Tiếp cận theo trình độ phát triển, trình độ công nghiệp và thu nhập bình quân đầu người.

- Đến năm 2025: Là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, thu nhập trung bình cao.

- Đến năm 2030: Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thuộc nhóm trên của các nước có thu nhập trung bình cao.

- Đến năm 2045: Trở thành nước phát triển, có thu nhập cao.

Phương án 2: Tiếp cận theo trình độ công nghiệp và thu nhập bình quân đầu người.

- *Đến năm 2025:* Cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, có thu nhập trung bình cao.

- *Đến năm 2030:* Trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, thuộc nhóm trên của các nước có thu nhập trung bình cao.

- *Đến năm 2045:* Trở thành nước công nghiệp hiện đại, có thu nhập cao.

II- ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XII VÀ DIỆN MẠO ĐẤT NƯỚC SAU 35 NĂM ĐỔI MỚI

1. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XII, nguyên nhân và kinh nghiệm

- Đại hội XII đánh giá 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XI đạt *những thành quả quan trọng.* Dự thảo Báo cáo chính trị nêu: Trong nhiệm kỳ Đại hội XII, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đã nỗ lực phấn đấu vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, *đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng*. Đất nước tiếp tục phát triển nhanh và *khá toàn diện* trên hầu hết các lĩnh vực, tạo *nhiều dấu ấn nổi bật*. Dự thảo nêu năm dấu ấn nổi bật:

Một là, kinh tế vĩ mô ổn định, tăng trưởng liên tục và cao hơn nhiệm kỳ trước, trở thành một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất khu vực và thế giới; sức cạnh tranh, tiềm lực và quy mô của nền kinh tế được nâng lên.

Hai là, công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được đặc biệt quan tâm, tạo nhiều chuyển biến tích cực.

Ba là, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí chuyển biến mạnh mẽ, có bước đột phá và đạt nhiều kết quả nổi bật, ngày càng đi vào chiều sâu, gắn kết chặt chẽ giữa "xây" và "chống".

Bốn là, sự đoàn kết, thống nhất, phối hợp đồng bộ giữa Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được tăng cường.

Năm là, chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh không ngừng được củng cố, kiên quyết, kiên trì giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và hiệu quả; uy tín, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao.

- *Về nguyên nhân:* Dự thảo nêu, những thành tựu đạt được 5 năm qua có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan.

- Đó là kết quả của cả một quá trình *phấn đấu liên tục, bền bỉ* qua nhiều nhiệm kỳ đại hội của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta (Đây là điểm mới so với Đại hội XII).

- Nguyên nhân quan trọng nhất là sự đoàn kết, thống nhất, sự lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn, có hiệu quả, kịp thời của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cấp uỷ đảng trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII, giải quyết kịp thời, có hiệu quả nhiều vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn; sự quản lý, điều hành quyết liệt của Chính phủ và chính quyền các cấp; sự nỗ lực đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp; sự phối hợp đồng bộ của cả hệ thống chính trị; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên; tinh thần lao động tích cực, sáng tạo, trách nhiệm của nhân dân; sự đồng tình, ủng hộ của cộng đồng quốc tế.

- Mới trong nội dung một số kinh nghiệm

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, *Dự thảo Báo cáo chính trị nêu năm kinh nghiệm:*

Một là, kinh nghiệm về xây dựng Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị: Chú trọng đặc biệt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức, cán bộ. Xây dựng Nhà nước và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; thường xuyên củng cố, tăng cường đoàn kết trong Đảng và hệ thống chính trị; hoàn thiện cơ chế kiểm soát chặt chẽ quyền lực; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Công tác cán bộ phải thực sự là "then chốt của then chốt", tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên theo phương châm chức vụ càng cao càng phải gương mẫu, nhất là Uỷ viên Bộ Chính trị, Uỷ viên Ban Bí thư, Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương.

So với Đại hội XII, Dự thảo Báo cáo chính trị đề cập đến xây dựng Đảng cả về chính trị, đạo đức, tổ chức, *cán bộ;* xây dựng Nhà nước và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện.

Hai là, kinh nghiệm về nhận thức và phát huy vai trò của dân: Quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc quan điểm "dân là gốc"; nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân; lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu, tăng cường củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa (Đây là kinh nghiệm mới so với Đại hội XII).

Ba là, kinh nghiệm về lãnh đạo, điều hành, tổ chức thực hiện: Trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện phải có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, năng động, sáng tạo, tích cực, có bước đi phù hợp phát huy mọi nguồn lực và động lực; kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn; đề cao trách nhiệm người đứng đầu gắn với giữ vững kỷ cương; coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận; thực hiện tốt sự phối, kết hợp trong lãnh đạo, quản lý, điều hành; coi trọng chất lượng và hiệu quả thực tế; chú trọng tạo đột phá để phát triển (So với Đại hội XII, kinh nghiệm này bổ sung phải có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, năng động, sáng tạo..., coi trọng chất lượng và hiệu quả thực tế).

Bốn là, kinh nghiệm về xây dựng thể chế: Xây dựng đồng bộ thể chế phát triển, bảo đảm hài hoà giữa kế thừa và đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, văn hoá, xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hoá, con người, giải quyết các vấn đề xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường; giữa phát triển kinh tế, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữa độc lập, tự chủ với tăng cường đối ngoại, hội nhập quốc tế; thực sự coi trọng, phát huy vai trò của giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ trong điều kiện mới (So với Đại hội XII, kinh nghiệm này bổ sung nội dung xây dựng đồng bộ chể chế phát triển).

Năm là, kinh nghiệm về bảo đảm quốc phòng, an ninh và đối ngoại: Chủ động nghiên cứu, nắm bắt, dự báo đúng tình hình, không để bị động, bất ngờ; kiên quyết, kiên trì bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh

thổ của Tổ quốc đi đôi với giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường; đánh giá đúng xu thế, nắm bắt trúng thời cơ, xử lý đúng đắn, hiệu quả mối quan hệ với các nước lớn và các nước láng giềng; phát huy hiệu quả sức mạnh tổng hợp của đất nước; khai thác, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới (So với Đại hội XII, kinh nghiệm này bổ sung nội dung chủ động, tích cực hội nhập quốc tế *toàn diện* và sâu rộng).

2. Đánh giá chung về 10 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước (bổ sung, phát triển năm 2011), 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020, 30 năm thực hiện Cương lĩnh 1991, 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới

- Đánh giá chung 10 năm thực hiện Cương lĩnh 2011 và 10 năm thực hiện Chiến lược: *Mười năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011)* và thực hiện *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020* đã tạo những bước tiến quan trọng cả về nhận thức lý luận và tổ chức thực hiện, khẳng định những giá trị to lớn của Cương lĩnh. Cương lĩnh tiếp tục là ngọn cờ tư tưởng, lý luận của Đảng dẫn dắt dân tộc tiếp tục vững vàng đẩy mạnh công cuộc đổi mới trên nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên định đường lối đổi mới của Đảng vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

- *Nhìn lại 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta,* lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng sáng rõ hơn và từng bước được hiện thực hoá, Đất nước đã đạt được *những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử*, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới.

Dự thảo Báo cáo chính trị nhấn mạnh: *Đất nước chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế như ngày nay.* Tuy nhiên, cũng còn nhiều khó khăn, thách thức cần kiên quyết khắc phục

để phát triển nhanh và bền vững hơn.

3. Mới trong xác định ý nghĩa của thành tựu thực hiện công cuộc đổi mới và Cương lĩnh

Từ đánh giá chung 10 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước (bổ sung, phát triển năm 2011), 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội năm 2011-2020, 30 năm thực hiện Cương lĩnh 1991, 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Dự thảo Báo cáo chính trị nêu ý nghĩa của thành tựu thực hiện công cuộc đổi mới và Cương lĩnh: Những thành tựu của 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới và 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991, đặc biệt trong 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) đã tiếp tục khẳng định đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo của Đảng và nhân dân ta, khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Trong bối cảnh tình hình thế giới có nhiều biến động nhanh, phức tạp, Cương lĩnh tiếp tục là ngọn cờ tư tưởng, ngọn cờ chiến đấu, ngọn cờ quy tụ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc phấn đấu vì một nước Việt Nam "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

III- HỆ QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC

1. Mới trong dự báo tình hình thế giới và đất nước những năm sắp tới

- *Về dự báo tình hình thế giới,* so với Đại hội XII, Dự thảo Báo cáo chính trị bổ sung một số dự báo mới, nổi bật là: (1) Tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; (2) Kinh tế thế giới tiềm ẩn nguy cơ khủng hoảng và suy thoái; (3) Khu vực châu Á - Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương, trong đó Đông Nam Á có vị trí chiến lược ngày càng quan trọng, là khu vực cạnh tranh gay gắt giữa các cường quốc, tiềm ẩn nhiều bất ổn.

- *Về dự báo tình hình trong nước,* so với Đại hội XII, Dự thảo Báo cáo

chính trị bổ sung những dự báo mới, nổi bật là: (1) Tình hình Biển Đông tiềm ẩn nhiều nguy cơ khó lường; (2) Những đòi hỏi của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; (3) Hệ lụy của biến đổi khí hậu; (4) Chất lượng dân số còn thấp và xu hướng già hóa dân số nhanh.

2. Mới trong việc đề ra hệ quan điểm chỉ đạo

Đại hội XII không có mục tiêu quan điểm chỉ đạo. Dự thảo Báo cáo chính trị nêu hệ quan điểm chỉ đạo: Tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, trong giai đoạn tới đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phải quán triệt trong nhận thức và hoạt động thực tiễn các quan điểm cơ bản sau:

- *Quan điểm 1 nêu tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong giai đoạn mới:* Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- *Quan điểm 2 nêu tư tưởng chỉ đạo về chiến lược tổng thể phát triển đất nước:* Bảo đảm lợi ích của quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng, cùng có lợi. Tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước; gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên.

- *Quan điểm 3 nêu định hướng tạo động lực phát triển:* Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, khát vọng phát triển và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hoá, con người Việt Nam; bồi dưỡng sức dân; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thu hút, trọng dụng nhân tài, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững đất nước.

- *Quan điểm 4 nêu định hướng huy động, phát huy mọi nguồn lực:* Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; nêu cao ý chí độc lập, tự chủ, chủ động, tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, phát huy cao độ nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất.

- *Quan điểm 5 nêu định hướng xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên:* Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Nhà nước và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với nhân dân là những nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công của sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc.

3. Mới trong định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030

Đại hội XII nêu 12 nhiệm vụ tổng quát cho 5 năm. Dự thảo Báo cáo chính trị nêu 12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021-2030 trên 12 vấn đề:

(1) Định hướng xây dựng thể chế phát triển đất nước: Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững về kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội, bảo vệ môi trường..., tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc; khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước.

(2) Định hướng về phát triển kinh tế: Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường thuận lợi để huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực. Bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, hiện đại hoá đất nước gắn với từng bước phát triển kinh tế số, dựa chủ yếu trên nền tảng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

(3) Định hướng về phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ:

Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và trọng dụng nhân tài. Thúc đẩy chuyển giao, ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào các lĩnh vực của đời sống xã hội, chú trọng một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế để làm động lực cho tăng trưởng theo tinh thần bắt kịp, tiến cùng và vượt lên ở một số lĩnh vực so với khu vực và thế giới.

(4) Định hướng về xây dựng con người và nền văn hóa Việt Nam: Tăng cường xây dựng con người và nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hoá thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng, phát triển, tạo môi trường và điều kiện xã hội thuận lợi nhất để khơi dậy tinh thần yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển, tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước.

(5) Định hướng về quản lý phát triển xã hội: Quản lý phát triển xã hội có hiệu quả, nghiêm minh, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; xây dựng môi trường văn hoá, đạo đức xã hội lành mạnh, văn minh; chú trọng nâng cao chất lượng dân số, gắn dân số với phát triển; quan tâm đến mọi người dân, bảo đảm chính sách lao động, việc làm, thu nhập, thực hiện tốt an sinh xã hội, phúc lợi xã hội. Không ngừng cải thiện toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

(6) Định hướng về ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường: Chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai; quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững tài nguyên; lấy bảo vệ môi trường sống và sức khoẻ nhân dân làm mục tiêu hàng đầu, kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường.

(7) Định hướng về bảo vệ Tổ quốc: Kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn

vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự, kỷ cương; bảo đảm an ninh kinh tế, xã hội, an ninh mạng, an ninh con người, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương. Chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; phát hiện sớm và xử lý kịp thời những nhân tố bất lợi, nhất là những nhân tố có thể gây đột biến; đẩy mạnh đấu tranh làm thất bại âm mưu và hoạt động "diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch.

(8) Định hướng về đối ngoại: Tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hoá, đa dạng hoá; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; nâng cao không ngừng uy tín, vị thế quốc tế của Việt Nam

(9) Định hướng về phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, đại đoàn kết toàn dân tộc: Thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ và vai trò tự quản của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội; tiếp tục đổi mới tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

(10) Định hướng về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa: Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả vì nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước. Tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, kiểm soát quyền lực gắn với siết chặt kỷ cương, kỷ luật trong hoạt động của Nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức. Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tội phạm và tệ nạn xã hội.

(11) Định hướng về xây dựng Đảng: Tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng toàn diện; đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ cấp chiến lược có

đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; làm tốt công tác tư tưởng, lý luận; chú trọng công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ chính trị nội bộ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và dân vận của Đảng.

(12) Về các mối quan hệ lớn: Tiếp tục nắm vững và xử lý tốt các quan hệ lớn: Quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa Nhà nước, thị trường và xã hội; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường; giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ; giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội.

Dự thảo nhấn mạnh: Trong nhận thức và giải quyết các quan hệ lớn, cần chú trọng hơn đến bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp; phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữ vững độc lập, tự chủ và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

IV- ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC LĨNH VỰC

1. Mới trong định hướng nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế

a. Về đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phát triển đất nước nhanh, bền vững

Một là, đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh

- Về đổi mới mô hình tăng trưởng: Đại hội XII xác định: Mô hình tăng trưởng trong thời gian tới kết hợp có hiệu quả phát triển chiều rộng với chiều sâu, chú trọng phát triển theo chiều sâu. Dự thảo Báo cáo chính trị nêu: *Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng,* tạo bước chuyển căn bản nền kinh tế sang mô hình tăng trưởng trên cơ sở tăng năng suất, tiến bộ khoa học và công nghệ, đổi

mới sáng tạo, sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, phát triển các ngành, lĩnh vực, các doanh nghiệp thích ứng với yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Về cơ cấu lại nền kinh tế: Kế thừa Đại hội XII, Dự thảo Báo cáo chính trị nêu: Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đồng thời bổ sung: Nâng cao tính tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập; phát triển các hợp tác xã kiểu mới, các tổ hợp tác; hỗ trợ phát triển mạnh doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nước, khuyến khích phát triển các tập đoàn kinh tế tư nhân lớn. Ưu tiên thu hút các dự án đầu tư nước ngoài có công nghệ cao, công nghệ sạch, quản trị hiện đại; liên kết, chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp trong nước.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC LĨNH VỰC

1. Mới trong định hướng nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế.

2. Định hướng nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ.

3. Định hướng nhiệm vụ, giải pháp phát triển văn hóa, xã hội, con người; quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.

Hai là, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá trên nền tảng của tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- So với Đại hội XII, Dự thảo Báo cáo chính trị bổ sung nhiệm vụ, giải pháp: *Điều chỉnh, bổ sung chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển nền kinh tế, các ngành, lĩnh vực* phù hợp với thực tiễn đất nước và trình độ phát triển khoa học, công nghệ hiện đại trên thế giới, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng, nghiên cứu, phát triển, làm chủ công nghệ hiện đại; phát triển một số sản phẩm chủ lực có thương hiệu mạnh, có uy tín trong khu vực và thế giới.

- Về phát triển công nghiệp: Đại hội XII chủ trương: Xây dựng nền công nghiệp và thương hiệu công nghiệp quốc gia với tầm nhìn trung, dài hạn, có lộ trình cho từng giai đoạn phát

triển. Dự thảo Báo cáo chính trị nêu: *Xây dựng nền công nghiệp quốc gia vững mạnh.* Cơ cấu lại công nghiệp, nâng cao trình độ công nghệ, đẩy mạnh chuyển đổi sang công nghệ số, tập trung phát triển những ngành công nghiệp nền tảng, những ngành công nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường; phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh kết hợp phục vụ dân sinh, các ngành công nghiệp có lợi thế, tạo nhiều việc làm, hàng xuất khẩu.

- *Về phát triển nông nghiệp:* Đại hội XII xác định: Xây dựng nền nông ghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa lớn, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao chất lượng, sản phẩm, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm; nâng cao giá trị gia tăng, đẩy mạnh xuất khẩu. Dự thảo Báo cáo chính trị nêu: *Phát triển nền nông nghiệp sản xuất hàng hoá lớn, ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái* dựa trên tiến bộ khoa học và công nghệ, thích ứng với biến đổi khí hậu. Gắn kết chặt chẽ nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ; sản xuất với bảo quản, chế biến, tiêu thụ, xây dựng thương hiệu. Tiếp tục đẩy mạnh chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

- *Về phát triển khu vực dịch vụ:* Đại hội XII xác định: Đẩy mạnh phát triển khu vực dịch vụ theo hướng hiện đại. Tập trung phát triển một số ngành dịch vụ có lợi thế, có hàm lượng tri thức và công nghệ cao. Dự thảo Báo cáo chính trị nêu: *Phát triển mạnh khu vực dịch vụ dựa trên nền tảng ứng dụng những thành tựu của khoa học và công nghệ hiện đại.*

- *Về phát triển kinh tế biển:* Đại hội XII xác định: Phát triển mạnh kinh tế biển nhằm tăng cường tiềm lực kinh tế quốc gia và bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Dự thảo Báo cáo chính trị nêu: *Thực hiện tốt chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển,* kết hợp chặt chẽ với bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền biển, đảo, tài nguyên, môi trường biển; phòng, chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu, nâng cao đời sống nhân dân vùng biển, đảo.

- *Về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng:* Đại hội XII xác định: Đẩy mạnh huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực xã hội để tiếp tục tập trung đầu tư hình thành hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ với một số công trình hiện

đại. Dự thảo Báo cáo chính trị nêu: *Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện đột phá chiến lược về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng* đồng bộ với một số công trình hiện đại. Tập trung đầu tư, sớm đưa vào sử dụng các công trình, cụm công trình, dự án hạ tầng trọng điểm về giao thông, hạ tầng năng lượng, hệ thống thuỷ lợi phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, hạ tầng ở các đô thị, hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông, xây dựng, kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia v.v...

b. Hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Một là, thống nhất và nâng cao nhận thức về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Kế thừa và phát triển Đại hội XII, Dự thảo Báo cáo chính trị nêu:

- Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước, nhằm mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

- Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế liên quan chặt chẽ với nhau, hợp thành nền kinh tế quốc dân thống nhất, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tập thể không ngừng được củng cố, phát triển, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế.

- Cần nhận thức đúng và xử lý hiệu quả mối quan hệ giữa nhà nước, thị trường và xã hội.

Hai là, tiếp tục hoàn thiện đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn (Đại hội XII xác định: Tiếp tục hoàn thiện thể chế về sở hữu, phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp). Dự thảo Báo cáo chính trị nêu những nhiệm vụ, giải pháp mới:

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản trị quốc gia, xây dựng và thực thi pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế

hoạch; tập trung sửa đổi những quy định không thống nhất, mâu thuẫn, chồng chéo, cản trở phát triển kinh tế. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử; đổi mới phân cấp, phân quyền, uỷ quyền và nâng cao trách nhiệm phối hợp giữa các cấp, các ngành, tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ, khuyến khích sự ra đời, hoạt động của những lĩnh vực mới, mô hình kinh doanh mới xuất hiện trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế, phát triển đầy đủ, đồng bộ các yếu tố của doanh nghiệp, thị trường, các loại thị trường. Phát huy vai trò các tổ chức xã hội, xã hội - nghề nghiệp tham gia hình thành và điều tiết các quan hệ kinh tế thị trường.

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế, thúc đẩy phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Đẩy nhanh việc xử lý nợ, thoái vốn, cổ phần hoá, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước; thúc đẩy đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ, quản trị doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả, đồng thời kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động của doanh nghiệp, không để thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước. Hỗ trợ, khuyến khích phát triển các hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa, kinh tế hộ, trang trại trong nông nghiệp. Khuyến khích và tạo môi trường thể chế thuận lợi nhất cho kinh tế tư nhân phát triển thành một động lực quan trọng của nền kinh tế. Nâng cao hiệu quả các dự án hợp tác công - tư trong lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng.

Ba là, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ; nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế (Đại hội XII chỉ xác định: Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế). Dự thảo Báo cáo chính trị nêu những nhiệm vụ, giải pháp mới:

- Giữ vững độc lập, tự chủ trong việc xác định chủ trương, đường lối, chiến lược phát triển kinh tế đất nước.

- Phát triển doanh nghiệp Việt Nam lớn mạnh, là nòng cốt của kinh tế đất nước; giữ vững các cân đối lớn, bảo đảm an ninh kinh tế; không ngừng tăng cường tiềm lực kinh tế quốc gia.

- Nâng cao khả năng chống chịu của nền kinh tế trước tác động tiêu cực từ những biến động của kinh tế thế giới, khu vực; chủ động hoàn thiện hệ

thống pháp luật, hệ thống phòng vệ để bảo vệ nền kinh tế, doanh nghiệp, thị trường trong nước phù hợp với các cam kết quốc tế.

- Đa phương quá, đa dạng hóa quan hệ kinh tế quốc tế, *thực hiện nhiều hình thức hội nhập quốc tế,* tránh lệ thuộc vào một thị trường, một đối tác.

2. Định hướng nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ

a. Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển con người

So với Đại hội XII, Dự thảo Báo cáo chính trị nêu những nhiệm vụ, giải pháp mới:

- Xây dựng đồng bộ thể chế, cơ chế, chính sách để thực hiện có hiệu quả chủ trương giáo dục và đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển đất nước.

- Tập trung đổi mới đồng bộ mục tiêu, nội dung, chương trình, phương thức, phương pháp giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, phát triển con người toàn diện, đáp ứng những yêu cầu phát triển mới của kinh tế - xã hội, của khoa học và công nghệ và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Kiên quyết sắp xếp lại các trường đại học, cao đẳng; từng bước phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao.

- Đa dạng hoá các loại hình đào tạo. Thúc đẩy xây dựng xã hội học tập mở, học tập suốt đời; chú trọng đào tạo lại lực lượng lao động phải chuyển đổi nghề nghiệp do quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đổi mới công nghệ và tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Xây dựng, thực hiện có lộ trình tiến tới miễn học phí cho học sinh đối với giáo dục phổ thông trong hệ thống trường công lập; phát triển các cơ sở đào tạo ngoài công lập phù hợp với xu thế của thế giới và điều kiện của Việt Nam, bảo đảm công bằng xã hội và các giá trị cơ bản của định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Chăm lo xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là khâu then chốt. Sắp xếp, đổi mới căn bản hệ thống các cơ sở đào tạo sư phạm; cải thiện mức sống, nâng cao

trình độ và chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

- *Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh,* kiên quyết khắc phục bệnh thành tích, xử lý nghiêm các tiêu cực trong giáo dục và đào tạo.

- Xây dựng và thực hiện có hiệu quả chiến lược hợp tác và hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo, phấn đấu trở thành một quốc gia mạnh về giáo dục và đào tạo ở khu vực, bắt kịp với trình độ tiên tiến của thế giới, tham gia vào thị trường đào tạo nhân lực quốc tế.

b. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển giao, ứng dụng và phát triển mạnh khoa học và công nghệ

So với Đại hội XII, Dự thảo Báo cáo chính trị nêu những nhiệm vụ, giải pháp mới:

- *Quán triệt, thực hiện nhất quán chủ trương khoa học và công nghệ* là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

- Dự thảo Báo cáo chính trị nêu những nhiệm vụ, giải pháo mới: *Có chiến lược phát triển khoa học và công nghệ* phù hợp với điều kiện đất nước thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới. Đa dạng hoá hợp tác quốc tế, đồng thời lựa chọn và chủ động lựa chọn, ưu tiên hợp tác với các đối tác chiến lược.

3. Định hướng nhiệm vụ, giải pháp phát triển văn hóa, xã hội, con người; quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu

a. Xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam

So với Đại hội XII, Dự thảo Báo cáo chính trị nêu những nhiệm vụ, giải pháp mới:

- *Tập trung hoàn thiện và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hoá và chuẩn mực con người* gắn với phát huy ý chí, khát vọng phát triển và sức mạnh con người Việt Nam trong thời kỳ mới.

- *Thực hiện những giải pháp đột phá, mạnh mẽ nhằm ngăn chặn có hiệu quả sự xuống cấp về đạo đức, lối sống,* đẩy lùi tiêu cực xã hội và các tệ nạn xã hội.

- Có cơ chế, chính sách, giải pháp cải thiện môi trường văn hóa, điều kiện hưởng thụ văn hoá của nhân dân. Xây dựng và thực hiện các chuẩn mực văn hoá lãnh đạo, văn hóa quản lý, văn hoá công sở, văn hoá doanh nghiệp, doanh nhân; đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình.

- Triển khai có trọng tâm, trọng điểm ngành công nghiệp văn hoá và dịch vụ văn hoá; gắn phát triển văn hóa với phát triển du lịch. Xây dựng nền báo chí, truyền thông chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại.

b. Quản lý phát triển xã hội bền vững, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội

- Đại hội XII xác định: Nhận thức sâu sắc vị trí, tầm quan trọng của phát triển xã hội bền vững và quản lý xã hội đối với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Dự thảo Báo cáo chính trị nêu: *Nhận thức và thực hiện đúng, đầy đủ định hướng xã hội chủ nghĩa trong các chính sách xã hội.* Tăng cường quản lý phát triển xã hội, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, tính bền vững trong các chính sách xã hội, nhất là phúc lợi xã hội, an ninh xã hội, an ninh con người.

- Dự thảo Báo cáo chính trị nêu một số nhiệm vụ, giải pháp mới:

+ Xây dựng các chính sách xã hội và quản lý phát triển xã hội phù hợp, giải quyết hài hoà các quan hệ xã hội, kiểm soát sự phân hoá giàu - nghèo, kiểm soát và xử lý kịp thời, hiệu quả các rủi ro, mâu thuẫn, xung đột xã hội, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân dân.

+ Chú trọng phúc lợi xã hội, từng bước bảo đảm những nhu cầu cơ bản, thiết yếu của nhân dân về nhà ở, đi lại, giáo dục, y tế...

+ Đổi mới chính sách lao động, việc làm hướng đến việc làm bền vững.

+ Phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, tiến tới bao phủ toàn dân. Cải cách hệ thống bảo hiểm xã hội đa tầng dựa trên nguyên tắc đóng - hưởng, chia sẻ - bền vững. Tập trung giải quyết nhóm nghèo nhất, vùng nghèo nhất, thu hẹp khoảng cách giàu - nghèo giữa các vùng, miền, dân tộc.

- Tăng cường chính sách dân số và phát triển ■

(còn tiếp)

PHÁT HUY DÂN CHỦ TRONG CÔNG TÁC CÁN BỘ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

● NGUYỄN THẾ TRUNG

Phát huy dân chủ trong công tác cán bộ không chỉ nhằm góp phần lựa chọn những người có đức, có tài cho dân, cho nước mà còn là giải pháp quan trọng tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân và huy động mọi nguồn lực các giai tầng xã hội để xây dựng và phát triển đất nước.

1. Thực trạng việc phát huy dân chủ trong công tác cán bộ hiện nay:

Đánh giá phát huy dân chủ trong công tác cán bộ được Đại hội XII của Đảng chỉ rõ: "Nhiều chủ trương, nguyên tắc, quan điểm, giải pháp lớn về công tác cán bộ được thể chế, cụ thể hóa bằng quy chế, quy định, quy trình bảo đảm dân chủ, chặt chẽ hơn. Thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm cán bộ, trọng tâm là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, được dư luận đồng tình, có tác dụng, hiệu quả"[1]. "Đổi mới bầu cử trong đảng, phương thức tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ,... để lựa chọn những người có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất, đạo đức tốt..."[2] Nghị quyết 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của BCH TW khóa XII cũng đã đánh giá rõ "Các quy trình công tác cán bộ ngày càng chặt chẽ, đồng bộ, công khai, minh bạch, khoa học và dân chủ hơn"[3].

Sau Đại hội XII của Đảng, Bộ Chính trị đã ban hành nhiều văn bản quan trọng nhằm triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, công khai, minh bạch, dân chủ hóa công tác cán bộ như: Quy định 90-QĐ/TW, ngày 4/8/2017 "Quy định tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc

diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý"; Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 4/8/2017 "Quy định khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp"; Quy định số 98-QĐ/TW ngày 7/10/2017 "Quy định về luân chuyển cán bộ"; Quy định số 105-QĐ/TW, ngày 19/12/2017 "Quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử"; Quy định số 205-QĐ/TW, ngày 23/9/2019 "Quy định về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền". Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 "về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng", Bộ Chính trị đặt ra yêu cầu: "Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử phải thực hiện đúng điều lệ, quy chế, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, liên thông, dân chủ, công tâm, khách quan, minh bạch, gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch cán bộ và sắp xếp, bố trí nhân sự lãnh đạo các cơ quan nhà nước nhiệm kỳ 2021 - 2026, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội"[4]. Mọi quy trình, quy định của Đảng trong công tác cán bộ đều được thực hiện theo Điều lệ Đảng, tôn trọng nguyên tắc tập trung dân chủ. Các nghị quyết, quyết định của tổ chức Đảng được thảo luận tập thể và biểu quyết theo đa số. Việc bầu cử trong Đảng đều được bầu cử dân chủ theo nguyên tắc bỏ phiếu kín, không gò ép, áp đặt.

Để phát huy dân chủ của nhân dân trong công tác cán bộ, Bộ Chính trị đã ban hành quyết định số 99-QĐ/TW ngày 3/10/2017 "Ban hành hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ". Quy định "công khai" Bản cam kết rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, không suy thoái, không "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" của cán bộ, đảng viên; Bản kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ lãnh đạo, quản lý phải kê khai theo quy định; Công khai trên các phương tiện truyền thông đại chúng, cổng thông tin điện tử, niêm yết tại trụ sở cơ quan, đơn

vị, thông qua họp báo, hội thảo, sinh hoạt chi bộ, thông qua hoạt động của MTTQ Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội; gửi văn bản hoặc bằng các hình thức khác.

Theo quy định của hiến pháp, pháp luật, người dân có quyền, có trách nhiệm lựa chọn những người đủ đức, đủ tài, xứng đáng để bầu cử, làm đại biểu của dân vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp.

Bên cạnh những kết quả về phát huy dân chủ trong công tác cán bộ vẫn còn một số thiếu sót cần khắc phục.

Báo cáo chính trị Đại hội XII của Đảng đã chỉ rõ: "Nhận thức về dân chủ trong một bộ phận cán bộ và nhân dân còn hạn chế. Tình trạng tách rời, thậm chí đối lập giữa dân chủ và kỷ cương, pháp luật còn tồn tại ở nhiều nơi. Quyền làm chủ của nhân dân ở nhiều nơi, nhiều lĩnh vực còn bị vi phạm. Có lúc, có nơi việc thực hiện dân chủ còn hạn chế hoặc mang tính hình thức..."[5]. "Tình trạng chạy chức, chạy quyền, chạy tuổi, chạy bằng cấp... chưa được ngăn chặn, đẩy lùi"[6]. Nghị quyết 26-NQ/TW, ngày 19/8/2018 về công tác cán bộ còn chỉ rõ: "Đánh giá cán bộ vẫn là khâu yếu, chưa phản ánh đúng thực chất, chưa gắn với kết quả, sản phẩm cụ thể, không ít trường hợp còn cảm tình, nể nang, dễ dãi hoặc định kiến"[7]. "Việc sắp xếp, bố trí, phân công, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử vẫn còn tình trạng đúng quy trình nhưng chưa đúng người, đúng việc. Tình trạng bổ nhiệm cán bộ không đủ tiêu chuẩn, điều kiện, trong đó có cả người nhà, người thân, họ hàng. "Cánh hẩu" xảy ra ở một số nơi, gây bức xúc trong dư luận xã hội"[8]. Chính vì thế có một số cán bộ, kể cả cán bộ cấp cao không những không hoàn thành nhiệm vụ mà còn vi phạm pháp luật, gây hậu quả nghiêm trọng, phải thi hành kỷ luật, v.v..

Những tồn tại, hạn chế nêu trên đã ảnh hưởng rất lớn đến việc phát huy dân chủ trong công tác cán bộ vừa qua.

Một số giải pháp để phát huy dân chủ trong công tác cán bộ

Trong nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đòi hỏi Đảng ta phải tiếp tục phát huy dân chủ trong công tác cán bộ. Xin đề xuất một số giải pháp sau đây:

Thứ nhất, tiếp tục phát huy dân chủ trong Đảng về công tác cán bộ.

Để phát huy dân chủ trong Đảng thì các cấp ủy Đảng từ Trung ương đến cơ sở, mỗi cán bộ, đảng viên nhất là người đứng đầu phải quán triệt sâu sắc, có nhận thức đầy đủ các quan điểm, đường lối của Đảng về công tác cán bộ, về thực hành dân chủ trong Đảng. "Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ đi đôi với phát huy quyền và trách nhiệm của các tổ chức và người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị về công tác cán bộ"[9]. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, mọi quyết định về công tác cán bộ phải được thảo luận tập thể và quyết định theo đa số. Tổ chức thực hiện nghiêm các quyết định, quy định mà Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành sau Đại hội XII của Đảng như Quyết định 90-QĐ/TW, Quyết định 89-QĐ/TW, Quyết định 98-QĐ/TW, Quyết định 105-QĐ/TW và Quyết định 205-QĐ/TW. Để lựa chọn người có đức, có tài, Trung ương cần ban hành quy chế cạnh tranh lành mạnh trong công tác cán bộ. Mỗi cán bộ đủ điều kiện, tiêu chuẩn, nằm trong quy hoạch phải có cơ hội như nhau để thực hiện phẩm chất, năng lực của mình trong tuyển dụng, tuyển chọn các chức danh lãnh đạo, quản lý. Thực hiện nhất quán bầu cử có số dư, bổ nhiệm cán bộ có cạnh tranh, thông qua thi tuyển hoặc bảo vệ chương trình hành động. Tiếp tục thực hiện nền nếp việc chất vấn và trả lời chất vấn về công tác cán bộ trong sinh hoạt cấp ủy các cấp, khắc phục tình trạng nể nang, né tránh như ở một số nơi thời gian qua.

Thứ hai, Bộ Chính trị cần sớm chỉ đạo cơ quan chức năng cụ thể hóa các định hướng của Trung ương tại Nghị quyết 26-NQ/TW về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ.

Để phát huy dân chủ trong công tác cán bộ, Trung ương cần xây dựng và ban hành sớm cơ chế phát hiện, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ có bản lĩnh, năng lực nổi trội và triển vọng vào vị trí lãnh đạo quản lý, kể cả vượt cấp, nhất là cán bộ trẻ. Xây dựng quy định để việc nhận trách nhiệm từ chức, từ nhiệm trở thành nề nếp văn hóa ứng xử của cán bộ, hoàn thiện các quy định về cách chức, bãi nhiệm, miễn nhiệm

để việc "có lên, có xuống", "có vào, có ra" trở thành bình thường trong công tác cán bộ. Xây dựng quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; xử lý nghiêm những người có sai phạm. Hàng năm, nhất là cả nhiệm kỳ đại hội các cấp ủy cần phải đánh giá cụ thể kết quả để bạt, bổ nhiệm cán bộ để rút kinh nghiệm cho nhiệm kỳ sau. Nếu hầu hết cán bộ đã để bạt bổ nhiệm đều phát huy tốt, hoàn thành nhiệm vụ chính trị thì công các cán bộ được ghi nhận. Từng bước mở rộng việc thi tuyển để bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Thứ ba, Đảng tiếp tục lãnh đạo Nhà nước thể chế hóa các quan điểm, đường lối của Đảng về phát huy dân chủ thành chính sách, pháp luật và tăng cường xây dựng hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Trước hết là lãnh đạo Nhà nước thể chế hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ. Nhà nước cần sớm xây dựng và ban hành luật giám sát và luật phản biện xã hội để công tác này có hiệu lực pháp lý. Cơ chế dân biết, dân bàn, dân làm, dân giám sát công tác cán bộ, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ là một cơ chế để phát huy dân chủ rất tốt trong công tác bộ nhưng phải sớm được cụ thể hóa thành chính sách, pháp luật của nhà nước để nhân dân thực hiện thống nhất. Hiện nay Liên hợp quốc đã tổ chức đánh giá chỉ số hạnh phúc quốc gia hàng năm và nhiều nước đã rất coi trọng việc đánh giá chỉ số hài lòng của người dân vì thế việc mở rộng hình thức này đối với từng đối tượng lãnh đạo quản lý trong hệ thống chính trị là rất cần thiết, trước hết, nên tập trung lấy ý kiến đối với người đứng đầu các cấp, các ngành. Thực hiện tốt việc lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân về đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là thực sự phát huy quyền làm chủ của người dân, tạo được sự đồng thuận xã hội và góp phần nâng cao năng lực, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ. Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 11-

QĐ/TW, ngày 18/2/2019 "về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân" nhưng phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và đánh giá thực chất kết quả, tỷ lệ các kiến nghị, phản ánh đúng pháp luật của dân được giải quyết. Nếu các cấp, các ngành đều làm tốt công tác tiếp dân, đối thoại với dân và giải quyết kịp thời đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân thì sẽ giảm tối đa các vụ khiếu kiện phức tạp, nhất là trên lĩnh vực đất đai, đền bù, giải phóng mặt bằng, tổ chức tái định cư, v.v..

Thứ tư, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân thực hiện quyền giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, nhất là lĩnh vực phát huy dân chủ trong công tác cán bộ.

Một trong năm đột phá về công tác cán bộ tại Nghị quyết 26-NQ/TW (Khóa XII) là "Hoàn thiện cơ chế để cán bộ, đảng viên thật sự gắn bó mật thiết với nhân dân và phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ". Thực tế từ xưa đến nay, nếu chính quyền, người đứng đầu trọng dụng được hiền tài thì đều chỉ đạo đất nước hưng thịnh. Để thực sự đóng góp xây dựng đất nước thì ngoài việc vận động, tập hợp, đoàn kết các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân phải tham gia phát hiện, lựa chọn giới thiệu những người đủ đức, đủ tài, thật sự xứng đáng làm đại biểu nhân dân trong Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, tăng cường chức năng giám sát trách nhiệm nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu các cấp, các ngành.

Thứ năm, các cấp ủy Đảng tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan truyền thông làm tốt công tác tuyên truyền phổ biến các nghị quyết, quyết định, quy định của Đảng, pháp luật của nhà nước về phát huy dân chủ trong công tác cán bộ, tạo sự chuyển biến về nhận thức cho các tầng lớp nhân dân.

Báo chí và các phương tiện truyền thông giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc phổ biến, tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, nghị quyết của đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trước hết, chuẩn bị cho đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, cần tuyên truyền phổ biến rộng rãi Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 "về đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng", Nghị quyết số 26-NQ/TW "về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ" và các quyết định, quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành về công tác cán bộ. Quan tâm nắm bắt thực tế, kịp thời biểu dương những nơi cấp ủy, chính quyền phát huy dân chủ tốt trong công tác cán bộ, gương những đảng viên, cán bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị, v.v.. Đồng thời, phân tích, phê phán những nơi cấp ủy, người đứng đầu có biểu hiện độc đoán, gia trưởng trong công tác cán bộ, vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ của Đảng và đấu tranh kịp thời với một số phần tử cơ hội, thoái hóa, biến chất, xuyên tạc, bóp méo sự thật về "dân chủ", "nhân quyền" làm giảm lòng tin của người dân đối với cấp ủy, chính quyền trong công tác cán bộ, v.v.. ■

[1, 2, 5, 6, 9] ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội XII,* Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.188, 208, 168, 194, 206.

[3] ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội Tung ương 7 (khóa XI)*, tr.46

[4] *Chỉ thị số 35-CĐ/TW* ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị Trung ương, tr.2.

[7] ĐCSVN: *Văn kiện hội nghị TW 7 (khóa XII)*, tr.48.

[8] ĐCSVN: *Văn kiện hội nghị TW 7 (khóa XII),* tr.49.

NHẬN THỨC VỀ ĐỔI MỚI CHÍNH TRỊ ĐỒNG BỘ, PHÙ HỢP VỚI ĐỔI MỚI KINH TẾ Ở VIỆT NAM

● PGS, TS PHAN THANH KHÔI

1. Các khái niệm cơ bản về "đổi mới chính trị", "đổi mới kinh tế" và quan niệm về "đổi mới chính trị đồng bộ, phù hợp với đổi mới kinh tế"

Các khái niệm, quan niệm này là sản phẩm của thời kỳ đổi mới đất nước, mà trước hết được thể hiện trong các chủ trương, đường lối và chính sách, pháp luật của các Đảng và Nhà nước, từ đó dần lan tỏa, vận dụng, trở thành nhận thức chung của xã hội Việt Nam (góc độ của chuyên đề này, trước hết chú trọng đến các chủ trương, đường lối của Đảng).

"Đổi mới chính trị" là đổi mới tư duy về chính trị, khác với tư duy này trước đây (trước thời kỳ đổi mới) đã không còn phù hợp (lạc hậu, không sát thực...), bao gồm các chủ trương, đường lối và chính sách, pháp luật về những vấn đề chính trị cơ bản ở Việt Nam hiện nay là: xây dựng và phát huy nền dân chủ xã hội chủ nghĩa; xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; thực hiện đường lối đại đoàn kết toàn dân tộc...

"Đổi mới về kinh tế" là đổi mới tư duy về kinh tế, khác với tư duy này trước đây (trước thời kỳ đổi mới) đã không còn phù hợp (lạc hậu, không sát thực...), bao gồm các chủ trương, đường lối và chính sách, pháp luật về những vấn đề kinh tế cơ bản ở Việt Nam hiện nay: xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với kinh tế tri thức; phát triển đồng bộ nông nghiệp, nông dân, nông thôn Việt Nam...

"Đổi mới chính trị đồng bộ, phù hợp với đổi mới kinh tế": Chính trị và kinh tế là hai lĩnh vực lớn và cơ bản

nhất của một chế độ chính trị xã hội, giữa chúng có mối quan hệ biện chứng sâu sắc.

Trước hết, mối quan hệ này là tập trung biểu hiện của mối quan hệ giữa kiến trúc thượng tầng và cơ sở hạ tầng của một hình thái kinh tế - xã hội nói chung. Trong đó, suy cho cùng, cơ sở hạ tầng, tức kinh tế giữ vai trò quyết định. Đồng thời, kiến trúc thượng tầng - chính trị cũng có tính độc lập tương đối, tác động trở lại cơ sở hạ tầng.

V.I.Lênin đã khái quát bản chất mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị như sau: "Chính trị là sự biểu hiện tập trung của kinh tế"[1]; "Chính trị tức là kinh tế được cô đọng lại"[2]. Sự khẳng định này có nghĩa, chính trị ra đời từ kinh tế, do kinh tế quyết định; chính trị là sự phản ánh, là tính thứ hai so với kinh tế. Chính trị phải được xây dựng trên cơ sở kinh tế, không được thoát ly những đặc trưng và những nhiệm vụ kinh tế của xã hội. Khi cơ sở kinh tế biến đổi, chính trị phải biến đổi theo để phản ánh đúng cơ sở kinh tế, phù hợp với kinh tế để tạo được môi trường tốt nhất cho kinh tế phát triển theo đúng quy luật khách quan.

Đồng thời với việc thừa nhận tính thứ nhất của kinh tế, Lênin cũng cho rằng, "chính trị không thể không chiếm địa vị hàng đầu so với kinh tế"[3]. Khẳng định đó của Lênin đã nhấn mạnh tính độc lập tương đối và vai trò tác động trở lại rất tích cực của chính trị đối với kinh tế. Sự tác động của chính trị đối với kinh tế thông qua sức mạnh của các thể chế của hệ thống chính trị, đặc biệt là của nhà nước được thể hiện ở chỗ nếu một nền chính trị đúng đắn, khoa học, phù hợp với cơ sở kinh tế của xã hội hiện tại thì nó sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế phát triển, và vì thế, nó sẽ góp phần to lớn vào tăng trưởng kinh tế, giải phóng sức sản xuất, làm lành mạnh hóa các quan hệ xã hội. Ngược lại, nếu chính trị sai lầm, không khoa học, không phù hợp với thực tiễn kinh tế thì nó sẽ là lực lượng kìm hãm sự phát triển kinh tế, thậm chí đẩy kinh tế vào khủng hoảng, và hậu quả đi kèm tất yếu là mất ổn định chính trị - xã hội.

Mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị là mối quan hệ giữa kinh tế với quyền lực chính trị. Nói cách khác, đó là mối quan hệ giữa *quyền lực nhà*

nước với kinh tế hướng tới sự phát triển kinh tế, *nhằm bảo vệ chế độ chính trị* và lợi ích của giai cấp cầm quyền. Giải quyết quan hệ chính trị với kinh tế trực tiếp quyết định tới mục tiêu của sự phát triển xã hội, phát triển kinh tế. Hơn nữa, nó còn quan hệ tới việc định hướng cho sự phát triển kinh tế, bởi giải quyết quan hệ này trên quan điểm lý tưởng nào? Vì ai? Do đó, từ gócđộ quan hệ với kinh tế, vấn đề chính trị thực chất là vấn đề định hướng, tạo động lực cho phát triển kinh tế.

Trong xã hội có giai cấp, giai cấp, nhóm xã hội nào nắm được quyền lực chính trị là nắm được công cụ cơ bản, trọng yếu để giải quyết quan hệ lợi ích với giai cấp, nhóm xã hội khác theo hướng có lợi cho giai cấp mình, nhóm mình. Vì vậy, tác động của chính trị đến kinh tế thể hiện tập trung ở sự tác động của quyền lực chính trị (biểu hiện tập trung quyền lực nhà nước) đối với kinh tế. Về cơ bản, sự tác động đó thể hiện trên ba phương diện: cương lĩnh, đường lối chính trị với chính sách kinh tế; tổ chức, thiết chế chính trị với kinh tế; con người, chủ thể giải quyết mối quan hệ giữa chính trị với kinh tế[4].

Từ mối quan hệ biện chứng khách quan như nêu trên giữa chính trị và kinh tế, mà trong chỉ đạo thực tiễn phát triển chính trị và kinh tế phải chú trọng đảm bảo tính hài hòa để làm cho cả chính trị và kinh tế đồng phát triển, góp phần và làm cơ sở vào sự phát triển nói chung. Vận dụng tinh thần này, trong công cuộc đổi mới ở Việt Nam, *đổi mới chính trị phải đồng bộ, phù hợp với đổi mới kinh tế*. Cụ thể là:

- Đổi mới chính trị hay đổi mới kinh tế phải được tiến hành ở cả các nội dung cơ bản của chúng. Tất nhiên, trong đó có trọng tâm, trọng điểm và lộ trình khác nhau.

- Ở mỗi nội dung cơ bản, trong đó cũng chú trọng giải quyết hài hòa yếu tố chính trị và kinh tế. Ví dụ: phát triển nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa, cần giải quyết mối quan hệ giữa nhà nước và thị trường hoặc giữa tăng trưởng kinh tế với định hướng xã hội chủ nghĩa của nền kinh tế quốc dân.

- Sự đồng bộ, phù hợp giữa chính trị và kinh tế lại mang tính tương đối, nó sẽ bị phá vỡ nếu không được

điều chỉnh qua mỗi thời điểm lịch sử cụ thể.

- Trong điều kiện hiện nay ở nước ta, đổi mới chính trị đồng bộ, phù hợp với đổi mới được tập trung ở 9 mối quan hệ lớn mà Đại hội XII nêu ra là: quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa tuân theo các quy luật thị trường và đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa Nhà nước và thị trường; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc sở hữu chủ nghĩa; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.

Thực tế ở nước ta hiện nay, có thể khái quát thành 4 quan hệ đổi mới chính trị đồng bộ, phù hợp với đổi mới kinh ế cần quan tâm nhất sau đây:

- Đảng lãnh đạo đổi mới hệ thống chính trị và đổi mới thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Đổi mới chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước và đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế.

- Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa trong thực hiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Tăng cường quốc phòng, an ninh và giữ vững ổn định chính trị trong hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Quá trình nhận thức về đổi mới chính trị, đồng bộ, phù hợp với đổi mới kinh tế của Đảng ta

Một là, những năm đầu của thời kỳ đổi mới - chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ.

Tại Đại hội VI (1986), trên tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật, Đảng ta đã đánh giá đúng những thành tựu và hạn chế, từ đó khẳng định yêu cầu trước hết là phải đổi mới tư duy chính trị trong xác định đường lối đối nội và đối ngoại. "Vì vậy, phải đổi mới, trước hết là đổi mới tư duy, chúng ta mới có thể vượt qua khó khăn, thực hiện được những mục tiêu do Đại hội lần thứ VI đề ra"[5].

Trong quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, Đảng ta xác định *trước hết phải* đổi mới kinh tế, chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hóa

tập trung quan liêu, bao cấp sang kinh tế hàng hóa nhiều thành phần có sự quản lý của Nhà nước. Nhưng quản lý này phải bằng pháp luật: "Dưới sự lãnh đạo của Đảng, chức năng của Nhà nước là thể chế hóa bằng pháp luật quyền hạn, lợi ích, nghĩa vụ của nhà nước lao động và quản lý kinh tế, xã hội theo pháp luật"[6]. Đổi mới *chính sách giai cấp* phải đồng thời với đổi mới được dân tộc: "Chính sách giai cấp (bao gồm chính sách đối với mỗi giai cấp và chính sách xử lý mối quan hệ với các lợi ích của các giai cấp" và *chính sách dân tộc* luôn luôn là một bộ phận trọng yếu trong chính sách xã hội"[7]. Phải đổi mới, kiện toàn hệ thống chuyên chính vô sản, giữ vững ổn định chính trị - xã hội tạo tiền đề cho công cuộc đổi mới. Như vậy, với việc đổi mới tư duy chính trị trong hoạch định đường lối, chính sách của Đại hội VI, Đảng ta đã thể hiện rõ quan điểm đổi mới chính trị. Tiếp đó, Hội nghị Trung ương 6 khóa VI (1989) nêu 6 nguyên tắc đổi mới, nhấn mạnh đổi mới kinh tế, đồng thời từng bước đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của các tổ chức chính trị.

Đến Đại hội VII (1991) Đảng ta rút ra bài học kinh nghiệm là: Đổi mới *toàn diện, đồng bộ và triệt để*, nhưng phải có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp. Nhận thức rõ hơn tầm quan trọng của mối quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị. Văn kiện Đại hội ghi rõ: "*Về quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị,* phải tập trung sức làm tốt đổi mới kinh tế, đáp ứng những đòi hỏi cấp bách của nhân dân về đời sống, việc làm và các nhu cầu xã hội khác, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, coi đó là điều kiện quan trọng để tiến hành thuận lợi đổi mới trong lĩnh vực chính trị. Đồng thời với đổi mới kinh tế, phải từng bước đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị, phát huy ngày càng tốt quyền làm chủ và năng lực sáng tạo của nhân dân trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội"[8]. Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa VII xác định một số định hướng lớn trong công tác tư tưởng nhằm tiếp tục bổ sung và phát triển đường lối đổi mới, chấn chỉnh những nhận thức lệch lạc trong đổi mới cả kinh tế và chính trị.

Đảng ta nhấn mạnh rằng: "Vì chính tư duy chạm đến các mối quan hệ đặc biệt phức tạp và nhạy cảm trong xã hội, nên việc đổi mới trong hệ thống chính trị nhất thiết phải trên cơ sở nghiên cứu và chuẩn bị rất nghiêm túc, không cho phép gây mất ổn định chính trị"[9]. Vì thế trong bối cảnh đất nước còn đang trong tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng, Đảng ta chủ trương phải tập trung đổi mới kinh tế trước. Vì theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử, xét đến cùng, kinh tế là nhân tố quyết định. Có đổi mới, phát triển kinh tế mới tạo lập được các điều kiện cơ bản để giữ vững ổn định chính trị - xã hội và tiến hành đổi mới chính trị thuận lợi. Bên cạnh đó phải đổi mới chính trị để mở đường thúc đẩy phát triển kinh tế, nếu không chính trị sẽ cản trở kinh tế.

Tóm lại, những năm đầu thời kỳ đổi mới, với mục tiêu lấy ổn định làm tiền đề đổi mới, Đảng ta xác định ưu tiên đổi mới kinh tế trước, trên cơ sở đó, từng bước đổi mới chính trị, mà chủ yếu là đổi mới hệ thống chính trị.

Hai là, bước vào đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Sau hai nhiệm kỳ đổi mới, đất nước đã hoàn thành cơ bản nhiệm vụ của chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ, thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, bước vào đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, về mối quan hệ đổi mới chính trị đồng bộ, phù hợp với đổi mới kinh tế, Đảng ta có xác định mới trong Văn kiện Đại hội VIII (1996) là: *"Kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm đồng thời từng bước đổi mới chính trị"*[10].

Nếu xét trên tổng thể, Đảng ta bắt đầu công cuộc đổi mới từ đổi mới về tư duy chính trị trong việc hoạch định đường lối và các chính sách đối nội, đối ngoại. Không có sự đổi mới đó thì không có mọi sự đổi mới khác. Song, Đảng ta đã đúng khi tập trung trước hết vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ đổi mới kinh tế, khắc phục khủng hoảng kinh tế - xã hội, tạo tiền đề cần thiết về vật chất và tinh thần để giữ vững ổn định chính trị, xây dựng và củng cố niềm tin của nhân dân, tạo thuận lợi để đổi mới các mặt khác của đời sống xã hội.

Trong việc đổi mới tổ chức và cơ chế hoạt động của hệ thống chính trị, chúng ta đã đi những bước thận trọng và vững chắc, bắt đầu từ giải quyết những vấn đề cấp bách nhất và đã chín muồi, với nhận thức đây là việc rất cần thiết nhưng đặc biệt phức tạp, nhạy cảm và nếu vội vã để xảy ra sai lầm sẽ phải trả giá rất đắt, có khi không cứu vãn được.

Mục tiêu chủ yếu của đổi mới hệ thống chính trị là nhằm thực hiện tốt dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân. Bài học lớn là dân chủ nhất thiết phải đi đôi với kỷ luật, kỷ cương. Khắc phục những hiện tượng vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời chống khuynh hướng dân chủ cực đoan, quá khích. Dứt khoát bác bỏ mọi mưu toan lợi dụng "dân chủ", "nhân quyền" nhằm gây rối về chính trị, chống phá chế độ, hoặc can thiệp vào nội bộ nước ta. Không chấp nhận đa nguyên đa đảng.

Đến Đại hội IX (2001) Đảng ta tiếp tục có nước ta tư duy về chính trị xác định chiến lược phát triển kinh tế theo hướng đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ; đưa nước ta trước một nước công nghiệp. Tương ứng với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Đảng thể hiện quyết tâm đổi mới hệ thống chính trị: "Cải cách tổ chức và hoạt động của Nhà nước gắn liền với xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước. Xây dựng bộ máy nhà nước tinh gọn"... "Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân, khắc phục tình trạng hành chính hóa, phô trương, hình thức, quan liêu, xa dân"[11]. Đổi mới đồng bộ chính sách giai cấp và chính sách kinh tế - xã hội. "Chính sách và pháp luật của Nhà nước là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện đại đoàn kết toàn dân và sinh hoạt dân chủ trong xã hội. Xây dựng đồng bộ các chính sách kinh tế - xã hội đúng đắn, phát huy mọi khả năng sáng tạo của nhân dân. Đổi mới và hoàn thiện các chính sách cụ thể đối với các giai cấp, các tầng lớp, các dân tộc, các tôn giáo, đặc biệt là các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, phân phối, tiêu

dùng, bảo đảm quyền lợi và trách nhiệm của công dân..."[12].

Đến Đại hội X (2006), 20 năm đổi mới, từ thực tiễn Đảng ta nhấn mạnh rằng, *"Đổi mới phải toàn diện, đồng bộ, có kế thừa, có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp"*[13]. Và tinh thần đổi mới chính trị đồng bộ, phù hợp với đổi mới kinh tế được thể hiện rõ trong 5 bài học lớn mà Đảng ta rút ra là:

- Trong quá trình đổi mới phải kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đổi mới không phải từ bỏ mục tiêu chủ nghĩa xã hội mà là làm cho chủ nghĩa xã hội được nhận thức đúng đắn hơn và được xây dựng có hiệu quả hơn. Đổi mới không phải xa rời mà là nhận thức đúng, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin,tư tưởng Hồ Chí Minh, lấy đó làm nền tảng tư tưởng của Đảng và kim chỉ nam cho hành động cách mạng.

- Đổi mới toàn diện, đồng bộ, có kế thừa, có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp. Phải đổi mới từ nhận thức, tư duy đến hoạt động thực tiễn; từ kinh tế, chính trị, đối ngoại đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; từ hoạt động lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đến hoạt động cụ thể trong từng bộ phận của hệ thống chính trị. Đổi mới tất cả các mặt của đời sống xã hội nhưng phải có trọng tâm, trọng điểm, có những bước đi thích hợp; bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ và đồng bộ giữa ba nhiệm vụ: phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt và phát triển văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội.

- Đổi mới phải vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân, xuất phát từ thực tiễn, nhạy bén với cái mới. Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, vì nhân dân và do nhân dân. Những ý kiến, nguyện vọng và sáng kiến của nhân dân có vai trò quan trọng trong việc hình thành đường lối đổi mới của Đảng. Dựa vào nhân dân, xuất phát từ thực tiễn và thường xuyên tổng kết thực tiễn, phát hiện nhân tố mới, từng bước tìm ra quy luật phát triển, đó là chìa khóa của thành công.

- Phát huy cao độ nội lực, đồng thời ra sức tranh thủ ngoại lực, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới. Phát huy nội lực, xem đó là nhân tố quyết định đối với

sự phát triển; đồng thời coi trọng huy động các nguồn ngoại lực, thông qua hội nhập và hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn lực bên ngoài để phát huy nội lực mạnh hơn, nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp để phát triển đất nước nhanh và bền vững, trên cơ sở giữ vững độc lập dân tộc và định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, không ngừng đổi mới hệ thống chính trị, xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh là khâu then chốt, là nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp đổi mới. Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân là yêu cầu bức thiết của xã hội; Nhà nước phải thể chế hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả quyền công dân, quyền con người. Phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong việc tập hợp các tầng lớp nhân dân, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc để thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới.

Qua tổng kết lý luận - thực tiễn 20 năm đổi mới, chúng ta càng thấy rõ giá trị định hướng và chỉ đạo to lớn của *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (năm 1991), đồng thời cũng thấy rõ thêm những vấn đề mới đặt ra cần được giải đáp. Sau Đại hội X, Đảng ta cần tiếp tục nghiên cứu, bổ sung và phát triển *Cương lĩnh,* làm nền tảng chính trị, tư tưởng cho mọi hoạt động của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trong quá trình đưa nước ta đi lên chủ nghĩa xã hội[14].

Ba là, thời kỳ đất nước ra khỏi tình trạng kém phát triển, thực hiện Cương lĩnh 2011 đến nay.

Chỉ sau 15 năm đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (1996-2011) có bước phát triển vượt bậc: Ra khỏi tình trạng một nước kém phát triển để đứng vào đội ngũ những nước đang phát triển. Lúc này, *Đại hội XI (2011)* xác định 5 quan điểm phát triển, trong đó có quan điểm: *"Đổi mới đồng bộ, phù hợp về kinh tế và chính trị vì mục tiêu xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh"*.

Tinh thần cụ thể của quan điểm này là: Kiên trì và quyết liệt thực hiện đổi mới. Đổi mới chính trị phải đồng bộ với đổi mới kinh tế theo lộ trình thích hợp, trọng tâm là hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, mở rộng dân chủ trong Đảng và trong xã hội gắn với tăng cường kỷ luật để thúc đẩy đổi mới toàn diện và phát huy sức mạnh toàn dân tộc vì mục tiêu xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Lấy việc thực hiện mục tiêu này làm tiêu chuẩn cao nhất để đánh giá hiệu quả quá trình đổi mới[15].

Đại hội đã ra Cương lĩnh, trong đó nêu rõ 8 đặc trưng mang tính toàn diện của xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta hướng tới xây dựng[16], đồng thời chỉ rõ *Mục tiêu tổng quát khi hết thời kỳ quá độ ở nước ta,* theo cơ cấu của một hình thái kinh tế - xã hội, trong đó hài hòa giữa chính trị - kinh tế - xã hội: "...xây dựng được về cơ bản nền tảng kinh tế của chủ nghĩa xã hội với kiến trúc thượng tầng về chính trị, tư tưởng, văn hóa phù hợp, tạo cơ sở để nước ta trở thành một nước xã hội chủ nghĩa ngày càng phồn vinh"[17].

Đến *Đại hội XII* (2016), sau 30 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đồng thời cũng còn nhiều hạn chế, yếu kém cần phải tập trung giải quyết, khắc phục để đưa đất nước ta phát triển nhanh và bền vững. Đảng tiếp tục có nhận thức mới về phát triển phù hợp, đồng bộ giữa đổi mới chính trị và đổi mới kinh tế.

Ở Đại hội X, nêu 3 trụ cột phát triển được xác định là: phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt và phát triển văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội thì Đại hội XII thêm: "đảm bảo quốc phòng và an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên"[18] và bổ sung "phát triển kinh tế là trung tâm" thành "phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm".

Trong mục tiêu và nhiệm vụ tổng quát phát triển đất nước của nhiệm kỳ Đại hội, Đảng ta đưa ra quan điểm chỉ đạo: *đổi mới mạnh mẽ, toàn*

diện và đồng bộ, có bước đi phù hợp trên các lĩnh vực, nhất là kinh tế và chính trị. Cụ thể là: "...tiếp tục thực hiện có hiệu quả các phương hướng, nhiệm vụ đúng đắn đã được đề ra trong các nghị quyết của Đảng, đồng thời đổi mới mạnh mẽ, toàn diện và đồng bộ, có bước đi phù hợp trên các lĩnh vực, nhất là giữa kinh tế và chính trị. Tiếp tục đổi mới tư duy, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc nhằm khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực của đất nước, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững. Nhận thức đúng và xử lý tốt các nhân tố tạo thành *động lực tổng hợp để đổi mới và hội nhập:* kết hợp hài hòa các lợi ích; phát huy lòng yêu nước, tinh thần dân tộc; phát huy dân chủ, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; phát huy nhân tố con người; vai trò của khoa học - công nghệ..."[19] ■

---

[1] V.I.Lênin: *Toàn tập,* Nxb Tiến bộ, Matxcơva, 1977, t.42, tr.349.

[2] V.I.Lênin: *Toàn tập,* Sđd, t.45, tr.147.

[3] V.I.Lênin: *Toàn tập,* Sđd, t.42, tr.349.

[4] Xem: GS, TS Dương Xuân Ngọc (chủ biên): *Quan hệ giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị ở Việt Nam,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, tr.36-37.

[5, 6, 7] ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI,* Nxb Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.125, 117, 96.

[8, 9] ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII,* Sđd, tr.54, 54.

[10, 11, 12] ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.71-72, 47, 124.

13, 14 ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.70, tr.70-72.

[15, 16, 17] ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.99, 99, 70.

[18, 19] ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII,* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.64, 76.

KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2019
CỦA HỘI ĐỒNG LÝ LUẬN TRUNG ƯƠNG

Hội nghị Tổng kết công tác năm 2019 Hội đồng Lý luận Trung ương nhiệm kỳ 2016-2021 _ Ảnh: hdll.vn

Năm 2019 là năm nước rút cho việc hoàn thành cơ bản kế hoạch công tác của Hội đồng nhiệm kỳ 2016-2021; cũng là năm Hội đồng tham gia các tiểu ban xây dựng Văn kiện Đại hội XIII,

vì vậy, khối lượng công việc của Hội đồng tăng lên rất nhiều. Bám sát chương trình làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; kế hoạch công tác của các tiểu ban Văn kiện Đại hội XIII; căn cứ vào nhiệm vụ trọng tâm của Hội đồng năm 2019, Hội đồng đã triển khai và hoàn thành một khối lượng lớn công việc.

I. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Tổ chức thành công ba kỳ họp và chuẩn bị cho kỳ họp Hội đồng đầu năm 2020

(1) Kỳ họp thứ 9, thảo luận cho ý kiến vào dự thảo: Báo cáo tư vấn một số vấn đề trọng tâm phục vụ xây dựng dự thảo Báo cáo Chính trị trình Đại hội XIII của Đảng; Báo cáo tư vấn về một số vấn đề trọng tâm phục vụ xây dựng Báo cáo 10 năm thực hiện Cương lĩnh 2011; Báo cáo tổng kết công tác năm 2018, phương hướng công tác năm 2019 của Hội đồng Lý luận Trung ương.

(2) Kỳ họp thứ 10, thảo luận cho ý kiến vào vào dự thảo Báo cáo tư vấn "*Một số vấn đề nhận thức lý luận - thực tiễn cần làm rõ phục vụ xây dựng dự thảo Báo cáo chính trị và các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng*".

(3) Kỳ họp thứ 11, Hội thảo khoa học về chủ đề "*Mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị Việt Nam phù hợp với yêu cầu, điều kiện cụ thể trong giai đoạn mới*".

(4) Tích cực chuẩn bị cho Kỳ họp thứ 12 của Hội đồng vào đầu năm 2020.

2. Xây dựng các báo cáo tư vấn trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư

(1) Hoàn thành với chất lượng cao 03 báo cáo tư vấn trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư, phục vụ Hội nghị Trung ương 10, 11 khóa XII:

- Phục vụ Hội nghị Trung ương 10, khóa XII, Hội đồng đã hoàn thiện 02 báo cáo: Báo cáo tư vấn một số vấn đề trọng tâm phục vụ xây dựng dự thảo Báo cáo Chính trị trình Đại hội XIII của Đảng; Báo cáo tư vấn về một số vấn đề trọng tâm phục vụ xây dựng Báo cáo 10 năm thực hiện Cương lĩnh 2011.

Hai báo cáo tư vấn của Hội đồng được Bộ Chính trị, Ban Bí thư tiếp thu, đưa vào Đề cương Dự thảo Báo cáo Chính trị và dự thảo Báo cáo 10 năm thực hiện Cương lĩnh 2011.

(2) Phục vụ Hội nghị Trung ương 11, khóa XII, Hội đồng đã phối hợp với một số ban, bộ, ngành Trung ương tổ chức tọa đàm chuyên sâu, tổng hợp nội dung, xây dựng Báo cáo tư vấn về: "Một số vấn đề lý luận - thực tiễn đặt ra và định hướng giải pháp trên một số lĩnh vực lớn trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư".

Một số nội dung trong Báo cáo tư vấn của Hội đồng được tiếp thu, đưa vào trong Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

(3) Hội đồng đã xây dựng nhiều báo cáo tư vấn gửi Tiểu ban Văn kiện Đại hội XIII và đã được tiếp thu xây dựng Dự thảo Báo cáo chính trị và Dự thảo Báo cáo kết quả 10 năm thực hiện Cương lĩnh 2011.

(4) Tổ chức các cuộc tọa đàm chuyên sâu, tọa đàm chuyên gia, chuẩn bị nội dung cho viêc xây dựng dự thảo Báo cáo tư vấn về: *"Mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị Việt Nam phù hợp với yêu cầu, điều kiện cụ thể trong giai đoạn mới"* (dự kiến trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong năm 2020, phục vụ việc hoàn thiện Dự thảo Báo cáo Chính trị và Dự thảo Báo cáo về công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng nhiệm kỳ Đại hội XII trình Đại hội XIII của Đảng).

3. Tham gia nhiệm vụ Thường trực Tổ Biên tập Văn kiện Đại hội XIII

Thường trực Hội đồng và một số đồng chí thành viên Hội đồng tham gia Tổ Biên tập các tiểu ban Đại hội XIII. Đến nay, đã hoàn thiện dự thảo lần thứ 17 Báo cáo Chính trị, lần thứ 7 Báo cáo tóm tắt Báo cáo Chính trị; dự thảo lần thứ 15 Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Cương lĩnh. Tích cực tham gia các đoàn đi nghiên cứu, khảo sát tại các địa phương, ban, bộ, ngành Trung ương theo chương trình làm việc của các tiểu ban Đại hội XIII.

4. Cơ bản hoàn thành nhiệm vụ Tổng kết 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH, trọng tâm là 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011)

Trên cơ sở kế hoạch tổng thể của Ban Chỉ đạo Tổng kết, bốn nhóm

tổng kết đã hoàn thành việc nghiên cứu, khảo sát tại 12 tỉnh, thành phố: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Bắc Ninh, Hà Tĩnh, Thái Bình, Hải Phòng, Đồng Tháp, Bình Dương, Tuyên Quang, Khánh Hòa, Trà Vinh, Gia Lai và tổ chức tọa đàm chuyên sâu tại 4 ban, bộ, ngành Trung ương: Ban Dân vận Trung ương, Bộ Công thương, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội; và một số tập đoàn kinh tế lớn.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, khảo sát, tọa đàm, chắt lọc đã xây dựng Báo cáo Tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm thực hiện Cương lĩnh 1991, trọng tâm là 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011).

5. Hoạt động của Chương trình KX.04/16-20

(1) Bổ sung 01 đề tài thực hiện từ 10-2019 đến 12-2020 *"Nghiên cứu cơ sở khoa học cho đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam"*.

(2) Ban Chủ nhiệm Chương trình tích cực kiểm tra, đôn đốc các đề tài tổ chức hội đồng tự đánh giá kết quả nghiên cứu và nghiệm thu cấp quốc gia, cơ bản bảo đảm tiến độ (đến nay đã có 26 đề tài tổ chức Hội đồng tự đánh giá và 22 đề tài bảo vệ cấp quốc gia). Tổ chức chắt lọc kết quả nghiên cứu các đề tài đã nghiệm thu cấp quốc gia gửi Tiểu ban Văn kiện Đại hội XIII của Đảng.

(3) Tổ chức đoàn nghiên cứu, khảo sát thực tế tại 04 tỉnh: Nghệ An, Hà Tĩnh, Hòa Bình và Ninh Bình, tìm hiểu về tình hình phát triển kinh tế - xã hội; về công tác xây dựng Đảng; về mô hình tốt, kinh nghiệm hay trong quản lý, tổ chức sản xuất, quản lý xã hội.

(4) Tổ chức 01 chuyến nghiên cứu, khảo sát tại Canada, tìm hiểu về tổ chức, quản lý, điều hành của nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, quản lý phát triển xã hội. Vai trò của Đảng cầm quyền đối với việc tổ chức điều hành của Nhà nước; kinh nghiệm xây dựng Chính phủ kiến tạo, minh bạch, điện tử và vai trò của các tổ chức xã hội, người dân trong việc tự quản, tham gia quản lý phát triển xã hội; phát triển giáo dục, khoa học - công nghệ. Sau chuyến đi, Đại sứ Canada tại Việt Nam Deborah Paul đã có buổi làm việc với Đoàn đi và mong muốn tiếp tục có sự hợp tác

với Hội đồng Lý luận Trung ương trong thời gian tới.

6. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế

(1) Thực hiện kế hoạch trao đổi lý luận thường niên giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và một số đảng bạn, trong năm 2019, Hội đồng Lý luận Trung ương đã phối hợp với Ban Đối ngoại Trung ương tổ chức 04 cuộc hội thảo, trao đổi, đối thoại lý luận:

- Hội thảo lý luận lần thứ 3 với Đảng Cộng sản Pháp về chủ đề "*Những cơ hội và thách thức chủ yếu trong giai đoạn hiện nay đối với vai trò chính trị của Đảng Cộng sản Pháp tại châu Âu và đối với sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam*", từ ngày 01-09/6/2019, tại Thủ đô Paris, Cộng hòa Pháp.

- Hội thảo lý luận lần thứ 7 với Đảng Nhân dân Cách mạng Lào về chủ đề: "*Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong tình hình mới*", từ ngày 30-31/7/2019, tại tỉnh Quảng Bình.

- Hội thảo lý luận lần thứ 15 giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Trung Quốc về chủ đề: *"Những vấn đề có tính quy luật trong quá trình hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa"*, tổ chức tại Quý Châu, Trung Quốc từ ngày 21-22/7/2019.

- Trao đổi lý luận lần thứ 9 giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Cộng sản Nhật Bản về chủ đề *"Tình hình thế giới và khu vực - cơ hội và thách thức đối với các nước"*, tổ chức từ ngày 02 đến 06 tháng 12 năm 2019, tại Tokyo, Nhật Bản.

Sau các cuộc hội thảo, Hội đồng đều có báo cáo kết quả gửi Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Các cuộc hội thảo được đánh giá cao, đã góp phần tăng cường quan hệ hữu nghị lẫn nhau giữa Đảng ta với các đảng bạn[1].

(2) Ngoài các nội dung trên, Thường trực Hội đồng đã tiếp làm việc với Đoàn cán bộ Trường Đảng Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc về *"Kinh nghiệm về mặt lý luận và thực tiễn trong công tác quản lý Đảng, quản lý Nhà nước của Đảng Cộng sản Việt Nam"*; tổ chức buổi tọa đàm chuyên gia chuyên sâu về nội dung *"Đánh giá tác động của các diễn biến mới trong quan hệ Trung - Mỹ đối với thế giới và khu vực Đông Nam Á: Một số hệ lụy và đề xuất chính sách đối với Việt Nam"* (do đồng chí

Hoàng Anh Tuấn, Phó Tổng Thư ký ASEAN trình bày).

7. Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22-10-2018 của Bộ Chính trị về "tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới", Thường trực Hội đồng đã tích cực triển khai một số nhiệm vụ:

- Thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo 35 của Hội đồng Lý luận Trung ương.

- Phối hợp với Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam tổ chức tổng kết cuộc *"Đấu tranh chống "diễn biến hòa bình" trong tình hình mới"*.

- Tổ chức cuộc họp với các chuyên gia, nhà khoa học xác định các luận điểm, quan điểm, trên cơ sở đó xây dựng Đề án đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của Hội đồng Lý luận Trung ương.

- Biên tập, rà soát các bài viết tiêu biểu tại cuộc tọa đàm *"Nhận dạng các quan điểm sai trái, thù địch hiện nay"*, lựa chọn và hình thành các nhóm luận cứ đấu tranh phê phán gửi Ban Chỉ đạo 35 Trung ương.

- Trực tiếp viết các bài phê phán các quan điểm sai trái, thù địch và đấu tranh với cá nhân có quan điểm trái với chủ trương, đường lối của Đảng.

8. Phát huy tốt hơn vai trò đầu mối tập hợp, phát huy trí tuệ của giới nghiên cứu lý luận, nhất là thông qua việc ký kết và thực hiện chương trình hợp tác giữa Hội đồng với một số đơn vị, địa phương

(1) Trên cơ sở chương trình và nội dung hợp tác giữa Hội đồng Lý luận Trung ương và một số cơ quan, địa phương đã ký kết trong năm 2018, nhiều hoạt động thiết thực đã được triển khai trong năm 2019:

- Phối hợp với Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam tổ chức Hội thảo khoa học: *"Thế giới trong thập niên 2011 - 2020, dự kiến đến năm 2030: tác động đến Việt Nam và đề xuất chính sách"*; tọa đàm khoa học: *"Cách tiếp cận thí điểm để thúc đẩy tinh thần kinh doanh và đổi mới sáng tạo: Bài học kinh nghiệm từ Trung Quốc"*.

- Phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản cuốn

"Niên giám khoa học năm 2019"; tổ chức Hội thảo khoa học: *"Giá trị lý luận cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và sức sống của nó trong giai đoạn hiện nay"*; biên tập và xuất bản sách của 03 cuộc Hội thảo với Đảng Cộng sản Pháp, Đảng Cộng sản Trung Quốc và Đảng Nhân dân Cách mạng Lào.

- Phối hợp với Trường Đại học Kinh tế quốc dân tổ chức Hội thảo khoa học với các tập đoàn kinh tế về *"Quan điểm, chủ trương, giải pháp phát triển kinh tế bền vững, sáng tạo, bao trùm"*.

- Tham gia phối hợp với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Ban Tuyên giáo Trung ương, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức thành công Hội thảo khoa học cấp quốc gia *"Công đoàn Việt Nam - 90 năm xây dựng và phát triển"*.

(2) Thực hiện chức năng là đầu mối, tập hợp, phát huy trí tuệ của giới nghiên cứu lý luận trong cả nước, Hội đồng Lý luận Trung ương đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan tổ chức nhiều cuộc tọa đàm, hội thảo khoa học để làm sáng tỏ về mặt lý luận một số vấn đề đang được xã hội quan tâm:

- Phối hợp với Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội tổ chức Hội thảo khoa học: *"Định hướng chiến lược phát triển và hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững giai đoạn 2021-2030"*; chuẩn bị cho tọa đàm chuyên sâu về phúc lợi xã hội.

- Phối hợp với Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam tổ chức tọa đàm khoa học về *"Phúc lợi xã hội cho công nhân, viên chức, người lao động và vai trò của công đoàn Việt Nam"*.

- Phối hợp với Bộ Công thương tổ chức Diễn đàn*: "Thương hiệu quốc gia Việt Nam lần thứ 5 năm 2019"*.

- Phối hợp với Bộ Ngoại giao tổ chức *Tọa đàm cao cấp về các ưu tiên phát triển của Việt Nam*.

- Phối hợp với Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức Hội thảo: *"Giáo dục và đào tạo Việt Nam trong giai đoạn chuyển đổi thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư : vấn đề vài giải pháp"*.

- Phối hợp với Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn tổ chức

Hội thảo khoa học: *Quản lý phát triển xã hội trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay*.

- Chuẩn bị và phối hợp với một số chuyên gia chuẩn bị cho buổi Tọa đàm về: *"Nhận thức, thực tiễn và giải pháp về phúc lợi xã hội ở Việt Nam trong giai đoạn mới"*.

(2) Tổ chức hai cuộc tọa đàm chuyên gia về các nội dung: *"Nhận thức, thực tiễn và giải pháp về phúc lợi xã hội ở Việt Nam trong giai đoạn mới"* và *"Mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị Việt Nam phù hợp với yêu cầu, điều kiện cụ thể trong giai đoạn mới"*.

(3) Ký kết Chương trình phối hợp nghiên cứu lý luận - thực tiễn với Hội đồng Lý luận tỉnh Hà Giang.

9. Tổ chức thẩm định các văn bản do ban Đảng, bộ, ngành gửi xin ý kiến

- Cho ý kiến vào dự thảo Hướng dẫn lập hồ sơ và nộp hồ sơ đại hội đảng bộ các cấp (theo đề nghị của Văn phòng Trung ương Đảng).

- Hoàn thiện Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030; cho ý kiến vào Dự thảo Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2020) (theo đề nghị của Ban Tuyên giáo Trung ương).

- Cho ý kiến vào dự thảo Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng nhiệm kỳ Đại hội XII và Tờ trình về Báo cáo (theo đề nghị của Tiểu ban Điều lệ Đảng nhiệm kỳ Đại hội XIII).

- Tham gia ý kiến vào các dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình Thương hiệu quốc gia (theo đề nghị của Bộ Công thương).

- Cho ý kiến vào Đề án thí điểm hợp nhất tổ chức bộ máy của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bến Tre; dự thảo Báo cáo tổng kết 5 năm thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng và Tờ trình; dự thảo Quy định về đối tượng, tiêu chuẩn đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị; Báo cáo Kết quả 02 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và 04 năm thực hiện Nghị quyết

số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị (theo đề nghị của Ban Tổ chức Trung ương)

- Cho ý kiến vào dự thảo Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam lần thứ IX, nhiệm kỳ 2019- 2024 (theo đề nghị của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam), v.v..

10. Ban Thư ký khoa học và Văn phòng Hội đồng Lý luận Trung ương đã phục vụ ngày càng tốt hơn các các hoạt động của Hội đồng

11. Đổi mới và nâng cao chất lượng trang Thông tin điện tử của Hội đồng và Bản tin Lý luận và Thực tiễn

Thường xuyên cập nhật, viết bài, đưa tin về các hoạt động liên quan đến lĩnh vực lý luận chính trị trên trang Thông tin điện tử tổng hợp của Hội đồng và Bản tin Lý luận và Thực tiễn.

Nguyên nhân của kết quả đạt được:

- Hội đồng luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo, định hướng kịp thời của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; sự giúp đỡ hiệu quả của Văn phòng Trung ương Đảng và các ban Đảng, các bộ, ngành, địa phương. Lần đầu tiên sau nhiều nhiệm kỳ, Hội đồng đã có hội trường để tổ chức các kỳ họp Hội đồng và các cuộc hội thảo quan trọng; có thư viện rộng rãi, đáp ứng một phần cơ bản các hoạt động chuyên môn của Hội đồng.

- Hội đồng Lý luận Trung ương ngày càng trưởng thành, vững mạnh, khẳng định vị thế là một trong những cơ quan nghiên cứu lý luận chính trị hàng đầu, là đầu mối tập hợp, quy tụ các chuyên gia, nhà nghiên cứu lớn trong cả nước trong triển khai nghiên cứu các vấn đề lý luận chính trị, làm cơ sở cho việc hoạch định, hoàn thiện, phát triển đường lối, chính sách của Đảng. Điều này thể hiện qua sự tin tưởng, tín nhiệm Bộ Chính trị, Ban Bí thư khi giao cho Hội đồng nhiều nhiệm vụ quan trọng, trong đó có nhiệm vụ là Thường trực Tổ Biên tập Văn kiện Đại hội XIII của Đảng (Thường trực Hội đồng và một số đồng chí thành viên Hội đồng là thành viên Tổ Biên tập).

- Xây dựng chi tiết kế hoạch công tác của Hội đồng theo từng tháng, quý; đồng thời tích cực đôn đốc và triển khai công việc theo đúng kế hoạch.

- Đẩy mạnh và đổi mới công tác nghiên cứu, khảo sát thực tế, gắn kết chặt chẽ giữa nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn với định hướng chính sách.

- Chú trọng công tác xây dựng, hoàn thiện và thực hiện nghiêm các quy chế, quy định, quy trình công việc; đẩy mạnh công tác thông tin, tư liệu, từng bước đổi mới và hoàn thiện trang Thông tin điện tử của Hội đồng.

- Sự phối hợp có hiệu quả của các cơ quan hữu quan; sự nỗ lực của các thành viên Hội đồng, cộng tác viên tư vấn, cán bộ, công chức, viên chức Cơ quan Hội đồng.

II. PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC NĂM 2020

Trọng tâm xuyên suốt nhiệm vụ của Hội đồng trong năm 2020 là tham gia phục vụ viêc hoàn thiện các dự thảo Văn kiện Đại hội XIII của Đảng; tham dự đại hội cấp cơ sở của một số tỉnh, thành ủy; hoàn thành Chương trình Nghiên cứu lý luận chính trị giai đoạn 2016-2020, chuẩn bị nội dung cho Chương trình Nghiên cứu lý luận chính trị giai đoạn 2021-2025. Cụ thể có thể nêu một số việc sau:

1. Xây dựng các báo cáo tư vấn để thực hiện tốt chức năng tư vấn về các vấn đề lý luận chính trị trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Tiếp tục tham gia có chất lượng vào việc hoàn thiện các dự thảo Văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng. Tổ chức các cuộc tọa đàm, trao đổi về những vấn đề lý luận lớn, khó, còn ý kiến khác nhau. Tiếp thu ý kiến của đại hội đảng các cấp và nhân dân. Tham gia xây dựng báo cáo tổng hợp các Văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng.

3. Hoàn thành việc nghiên cứu Chương trình KX.04/16-20 và chuẩn bị Chương trình Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị KX.04/21-25. Chương trình tới cần tập trung vào tổng kết lý luận - thực tiễn lý luận về chủ nghĩa xã hội, phục vụ cho triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội XIII; chuẩn bị cho Văn kiện Đại hội XIV và hướng tới bổ sung, phát triển Cương lĩnh.

4. Thực hiện nghiêm, có chất lượng Nghị quyết 35 của Bộ Chính trị về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, thù địch.

5. Phối hợp với Ban Đối ngoại Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng chuẩn bị chu đáo các cuộc hội thảo, trao đổi, đối thoại lý luận với các đảng cầm quyền, các chính đảng, đảng phái chính trị, các cơ quan nghiên cứu, nhà khoa học, học giả trên thế giới[6].

6. Hoàn thành việc xây dựng thư viện điện tử của Hội đồng; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng trang Thông tin điện tử của Hội đồng và Bản tin Lý luận và Thực tiễn

7. Chuẩn bị nội dung một số ấn phẩm:

- Tổng kết 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Cương lĩnh năm 1991); trọng tâm là 10 năm thực hiện Cương lĩnh 2011.

- Những điểm mới về lý luận trong dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng.

- Niên giám khoa học năm 2020.

- Tìm hiểu một số thuật ngữ trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

8. Chuẩn bị tổng kết hoạt động của Hội đồng Lý luận Trung ương nhiệm kỳ 2016-2021 và kỷ niệm 25 năm thành lập Hội đồng Lý luận Trung ương ■

---

[1] Do Đảng Xã hội dân chủ Đức chưa bố trí được thời gian, nên cuộc Đối thoại lý luận lần thứ 7 với Đảng Xã hội dân chủ Đức chưa được thực hiện trong năm 2019, dự kiến chuyển sang năm 2020.

[2] Hội thảo lý luận lần thứ 16 với Đảng Cộng sản Trung Quốc, tại Việt Nam.

[3] Hội thảo lý luận lần thứ 8 với Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, tại Lào.

[4] Đối thoại lý luận lần thứ 8 với Đảng Dân chủ xã hội Đức (SPD), tại CHLB Đức.

[5] Trao đổi lý luận lần thứ 10 với Đảng Cộng sản Nhật Bản, tại Việt Nam.

[6] Hội thảo lý luận lần thứ 4 với Đảng Cộng sản CuBa, tại Cuba.

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA ĐỀ TÀI "MỐI QUAN HỆ GIỮA ĐỘC LẬP, TỰ CHỦ VÀ CHỦ ĐỘNG, TÍCH CỰC HỘI NHẬP QUỐC TẾ ĐỐI VỚI NƯỚC TA HIỆN NAY: THỰC TRẠNG, VẤN ĐỀ VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHÍNH SÁCH"

Đề tài"Mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế đối với nước ta hiện nay: thực trạng, vấn đề và định hướng chính sách" mã số KX.04-23/16-20 do GS, TS Vũ Văn Hiền, Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương làm Chủ nhiệm đã bảo vệ thành công xuất sắc. Dưới đây là những kiến nghị của Đề tài.

1. Kiên định nguyên tắc giữ vững độc lập, tự chủ, chủ quyền quốc gia trong quá trình chủ động, tích cực hội nhập quốc tế

Giữ vững độc lập, tự chủ, chủ quyền quốc gia là một nguyên tắc cơ bản trong hội nhập quốc tế. Hội nhập quốc tế và giữ vững chủ quyền quốc gia có sự tác động qua lại lẫn nhau. Phải giữ vững độc lập, tự chủ thì hội nhập quốc tế mới thành công, lợi ích quốc gia - dân tộc mới được bảo đảm.

Để bảo đảm độc lập, tự chủ, giữ vững chủ quyền quốc gia trong quá trình chủ động, tích cực hội nhập quốc tế cần:

Thứ nhất, củng cố và nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước.

Để giữ vững độc lập, tự chủ và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế hiệu quả thì vấn đề có ý nghĩa quyết định là nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý, điều hành của Nhà nước ở tất cả các cấp, các ngành, các địa phương. Xây dựng và triển khai chiến lược tổng thể về hội nhập quốc tế, xác định rõ mục tiêu, nguyên

tắc, phương châm và các biện pháp cho hội nhập trong từng lĩnh vực, phát huy thế mạnh và sự chủ động, sáng tạo của mọi tổ chức, cá nhân trong xã hội.

Thứ hai, tạo đồng thuận trong nhận thức về các vấn đề cơ bản liên quan đến giữ vững độc lập, tự chủ, chủ quyền quốc gia trong quá trình chủ động, tích cực hội nhập quốc tế.

Thứ ba, nâng cao năng lực hội nhập quốc tế, nhất là xây dựng đội ngũ cán bộ thực sự có năng lực về chuyên môn, thông thạo ngoại ngữ, hiểu biết luật pháp quốc tế; đào tạo, bồi dưỡng một số cán bộ có năng lực ứng cử thành công vào các vị trí quan trọng tại các tổ chức quốc tế quan trọng. Củng cố bộ máy và cơ chế phối hợp chỉ đạo để đưa hội nhập vào chiều sâu và thực chất. Sớm hình thành những cơ chế khuyến khích các địa phương, doanh nghiệp và cá nhân tham gia chủ động, tích cực hơn vào tiến trình hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh cải cách thể chế, minh bạch hóa chính sách.

Thứ tư, chú trọng và đẩy mạnh hơn nữa hội nhập quốc tế trên kênh đa phương, coi đây là "mũi nhọn", là phương thức hiệu quả trong hội nhập quốc tế của nước ta trong thời gian tới, phát huy vai trò dẫn dắt, hòa giải, nòng cốt trên một số vấn đề và diễn đàn mà Việt Nam có lợi ích và khả năng.

Thứ năm, tăng cường sự tham gia của các chủ thể, các tầng lớp nhân dân vào quá trình chủ động, tích cực hội nhập quốc tế và bảo vệ độc lập, tự chủ, giữ vững chủ quyền quốc gia.

2. Xây dựng thực lực kinh tế của đất nước vững mạnh là khâu then chốt để bảo đảm độc lập, tự chủ trong quá trình chủ động, tích cực hội nhập quốc tế

Để xây dựng thực lực kinh tế của đất nước vững mạnh cần:

Thứ nhất, có chiến lược đối tác phù hợp để triển khai hội nhập kinh tế, tranh thủ tối đa xu thế chuyển dịch cán cân kinh tế thế giới để tận dụng hiệu quả đan xen lợi ích trong môi trường quốc tế và khu vực. Làm sâu sắc hơn nội dung kinh tế trong quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và các đối tác quan trọng khác. Tăng cường hợp tác với các tập đoàn kinh tế xuyên quốc gia, các nền kinh tế mới nổi nhằm đa dạng hóa, đa phương hóa thị trường, mở rộng

nguồn cung năng lượng, nguyên liệu. Chủ động tham gia hợp tác với các đối tác quan trọng để bảo vệ lợi ích trong một số lĩnh vực như chống bảo hộ, tự do hóa thương mại,...

Thứ hai, đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược trong cơ cấu lại nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng nhằm xây dựng một cơ cấu, mô hình tăng trưởng có khả năng độc lập, tự chủ cao về kinh tế; ưu tiên phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển bền vững, sáng tạo.

Thứ ba, đẩy mạnh việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa để tạo động lực mới giải phóng sức sản xuất trong nước. Ổn định kinh tế vĩ mô là mục tiêu ưu tiên hàng đầu trong điều hành, quản lý kinh tế. Định vị lại vai trò Nhà nước, thị trường và xã hội; Nhà nước thực hiện tốt chức năng quản lý và kiến tạo môi trường cho phát triển thông qua hành lang pháp lý, bảo đảm sự bình đẳng trong kinh doanh, hài hòa giữa tăng trưởng với bảo vệ môi trường và phúc lợi xã hội. Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức, quản lý các doanh nghiệp nước ngoài bảo đảm vận hành theo cơ chế thị

trường, cạnh tranh bình đẳng. Hoàn thiện hệ thống pháp luật kinh tế minh bạch, nhất quán và tương thích với thông lệ và cam kết quốc tế.

Tạo dựng môi trường kinh doanh thuận lợi để thúc đẩy doanh nghiệp trong nước và dân doanh theo hướng sáng tạo, đổi mới công nghệ, nâng cao sức cạnh tranh và phát triển thương hiệu trên thị trường thế giới. Phát huy vai trò của kinh tế tư nhân, chú trọng phát triển nhân tài, nguồn nhân lực chất lượng cao.

Thứ tư, tham gia chuỗi giá trị toàn cầu là phương thức quan trọng để nền kinh tế Việt Nam hội nhập quốc tế vào nền kinh tế thế giới.

Thứ năm, chủ động phát hiện, dự báo sớm rủi ro, nguy cơ bất ổn về kinh tế trong và ngoài nước. Tăng cường theo dõi, giám sát, cảnh báo sớm các vấn đề về kinh tế để chủ động phát hiện rủi ro, nguy cơ bất ổn từ nội tại nền kinh tế đất nước và môi trường kinh tế bên ngoài để có biện pháp ứng phó kịp thời.

3. Nâng cao hiệu quả công tác dự báo tình hình, chủ động phát hiện, ngăn chặn "từ sớm, từ xa" các nguy cơ đối với đời sống chính trị, kinh tế, môi trường, văn hóa – xã hội, quốc phòng - an ninh của đất nước trong quá trình chủ động, tích cực hội nhập quốc tế

Thứ nhất, chủ động phát hiện từ sớm, từ xa những nguy cơ có thể xảy ra là yêu cầu bức thiết trọng yếu, thường xuyên để có biện pháp chủ động ngăn chặn, vô hiệu hóa, hóa giải các nguy cơ đó một cách kịp thời, hiệu quả.

Thứ hai, phòng, chống một cách chủ động mọi âm mưu, hoạt động lợi dụng hội nhập quốc tế để chuyển hóa nội bộ; phát hiện ngăn chặn kịp thời các đối tác nước ngoài lợi dụng các kẽ hở về luật pháp và sơ hở của ta để gây sức ép, trốn thuế, thao túng thị trường trong nước; đấu tranh với các loại tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia như rửa tiền, buôn lậu, sản xuất và tiêu dùng hàng giả, gian lận thương mại, tín dụng đen, tội phạm sử dụng công nghệ cao.

Thứ ba, tăng cường quản lý mạng xã hội và Internet; có biện pháp hữu hiệu để bảo đảm an ninh mạng, ngăn chặn các thế lực thù địch xâm nhập vào các mạng nội bộ gây thiệt hại về kinh tế, phá hoạt tư tưởng. Ngăn chặn kịp thời việc nhập các ấn phẩm văn hóa độc hại từ bên ngoài, đề ra

các giải pháp hiệu quả để bảo đảm an ninh văn hóa.

Thứ tư, đẩy mạnh ngoại giao phòng ngừa bảo vệ lợi ích cốt lõi và chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, bảo đảm an ninh nguồn nước, an ninh thông tin,...

4. Tăng cường sức mạnh tổng hợp quốc gia, sức mạnh mềm của Việt Nam là yếu tố quyết định trong việc giải quyết mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, giữ vững chủ quyền quốc gia

Thứ nhất, bảo đảm phát triển hài hòa kinh tế - xã hội; tiếp tục đẩy mạnh cải cách, tái cơ cấu nền kinh tế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững, bao trùm; nâng cao khả năng thích ứng của nền kinh tế trước các biến động của tình hình quốc tế và năng lực hấp thụ các nguồn lực quốc tế, đặc biệt là khoa học công nghệ và tri thức tiên tiến. Tăng cường công tác quản lý phát triển xã hội bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, nâng cao đời sống của nhân dân.

Thứ hai, tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh.

Phát huy vai trò địa - chiến lược của Việt Nam trong hội nhập quốc tế. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm và tăng cường quốc phòng - an ninh và đối ngoại. Xây dựng chiến lược phòng thủ ở các địa bàn trọng điểm. Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Kết hợp chặt chẽ xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh nhân dân. Tăng cường nguồn lực cho quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc.

Thứ ba, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Giữ gìn, phát huy, thúc đẩy và lan tỏa các giá trị, bản sắc văn hóa và các truyền thống tốt đẹp của dân tộc, phát huy vai trò sức mạnh mềm, sức mạnh văn hóa Việt Nam trong hội nhập quốc tế. Không ngừng cải thiện và nâng cao chất lượng các cơ sở văn hóa vật thể, phi vật thể, bảo vệ các danh lam, thắng cảnh của đất nước. Xây dựng lối sống văn hóa cao đẹp, giữ gìn bản sắc và cởi mở thân thiện trong hội nhập. Bảo đảm các lợi ích mà quá trình hội nhập mang lại được phân bổ phù hợp hơn tới mọi tầng lớp xã hội.

5. Những phương châm cơ bản cần nắm vững và xử lý tốt mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế

Một là, kiên định nguyên tắc độc lập, tự chủ, luật pháp quốc tế, chủ nghĩa đa phương trong đánh giá tình hình, hoạch định chiến lược, chính sách phát triển và hội nhập; chủ động, linh hoạt, nhạy bén trước biến đổi và xu thế phát triển của kinh tế thế giới và khu vực.

Hai là, bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc là mục tiêu tối thượng của hội nhập quốc tế cùng có lợi, trên cơ sở Luật pháp quốc tế. Xử lý linh hoạt và khôn khéo mối quan hệ đối tác và đối tượng, giữa hợp tác và đấu tranh, bảo đảm độc lập, tự chủ và lợi ích quốc gia - dân tộc trong quá trình chủ động, tích cực hội nhập quốc tế. Phát huy tối đa nội lực, đi đôi với thu hút, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài, tạo thành sức mạnh tổng hợp của đất nước. Hội nhập nhưng không hòa tan, bảo đảm giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Ba là, bảo đảm độc lập, tự chủ và chủ quyền quốc gia gắn liền với thực hiện đa phương hóa, đa dạng hóa và đưa các quan hệ quốc tế đi vào chiều sâu; tạo mạng lưới đa tầng nấc, đan xen lợi ích, nhất là đan xen lợi ích với các đối tác lớn, đối tác chiến lược, tạo thuận lợi cho củng cố vị thế của Việt Nam trong hội nhập quốc tế.

Bốn là, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế đi đôi với độc lập, tự chủ trong xây dựng, triển khai lộ trình hội nhập phù hợp. Làm chủ mức độ hội nhập trên cơ sở lợi ích quốc gia - dân tộc, khả năng của đất nước trên cơ sở luật pháp quốc tế và ủng hộ chủ nghĩa đa phương; phối hợp chặt chẽ chiến lược phát triển kinh tế - xã hội với chiến lược hội nhập quốc tế, sử dụng hội nhập để thúc đẩy đổi mới, phát huy hiệu ứng đổi mới để khai thác triệt để lợi ích hội nhập quốc tế.

Năm là, tranh thủ và chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả trong việc tranh thủ nguồn lực bên ngoài để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, nuôi dưỡng sức dân, khuyến khích tiết kiệm cho đầu tư phát triển, phát huy mọi nguồn lực trong dân là kế sách lâu dài ■

PV

(Nguồn: Theo Báo cáo kết quả nghiên cứu của đề tài KX.04.23/16-20)

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CỦA ĐỀ TÀI "TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỔI MỚI, HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN: GIÁ TRỊ VÀ Ý NGHĨA LÝ LUẬN - THỰC TIỄN ĐỐI VỚI SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI CỦA ĐẤT NƯỚC TA HIỆN NAY"

Đề tài "Tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới, hội nhập và phát triển: Giá trị và ý nghĩa lý luận - thực tiễn đối với sự nghiệp đổi mới của đất nước ta hiện nay", mã số KX.04.01/16-20, do PGS, TS Bùi Đình Phong, Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng làm Chủ nhiệm đã bảo vệ thành công xuất sắc. Kết quả nghiên cứu của đề tài có nhiều điểm mới có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn. Dưới đây là một số kiến nghị của đề tài:

1. Bổ sung khái niệm "Tư tưởng Hồ Chí Minh"

Trong sự nghiệp Đổi mới, lần đầu tiên trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (6-1991) Đảng ta khẳng định: "Cái mới trong các văn kiện Đại hội lần này là cùng với chủ nghĩa Mác-Lênin, Đảng ta nêu cao *tư tưởng Hồ Chí Minh*". Từ "cái mới" có tính đột phá đó, Đảng ta nêu nhận thức của Đảng về tư tưởng Hồ Chí Minh: "Tư tưởng Hồ Chí Minh chính là kết quả sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin trong điều kiện cụ thể của nước ta".

Đại hội VII nêu vai trò, vị trí và ý nghĩa của tư tưởng Hồ Chí Minh: "Đảng lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động". Trong thực tế tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành một tài sản tinh thần quý báu của Đảng và của dân tộc. Nói tư tưởng Hồ Chí Minh là phù hợp với thực tế cách mạng nước ta, phù hợp với tình cảm và

nguyện vọng của toàn Đảng, toàn dân ta.

Mười năm sau Đại hội VII, tại Đại hội IX (4-2001), Đảng ta có bước phát triển quan trọng trong nhận thức và tư duy lý luận về tư tưởng Hồ Chí Minh (có thể hiểu như khái niệm về tư tưởng Hồ Chí Minh): "Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại... Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta giành thắng lợi, là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc ta".

Tại Đại hội XI (1-2011) với *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghãi xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng ta tiếp tục khẳng định nhận thức của Đảng về tư tưởng Hồ Chí Minh (có thể hiểu như khái niệm về tư tưởng Hồ Chí Minh): "Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá cảu Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi".

Nhận thức tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng ở Cương lĩnh 2011 so với

Đại hội IX có những điều chỉnh nhất định. Phần bổ sung: thêm hai từ "vô cùng" trước "to lớn"; hai từ "quý giá"; hai từ "mãi mãi" trước cụm từ "soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi". Thay cụm từ "cuộc đấu tranh" thành "sự nghiệp cách mạng". Phần bớt: Bỏ đoạn viết về nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh trong khái niệm: "Đó là tư tưởng...".

Việc điều chỉnh nhận thức tư tưởng Hồ Chí Minh ở Cương lĩnh 2011 so với Đại hội IX là hợp lý, đặc biệt là không đưa nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh vào khái niệm có tính chất đúc kết về lý luận, mặc dù sau đó có để dấu "ba chấm". Hệ thống quan điểm toàn diện, sâu sắc và phong phú trong di sản Hồ Chí Minh để cho các nhà khoa học nghiên cứu, trình bày trong các công trình khoa học và trong giáo trình các hệ khác nhau là phù hợp.

Từ Đại hội XI và Cương lĩnh năm 2011 đến nay, Bộ Chính trị đã có 2 Chỉ thị quan trọng: Chỉ thị 03-CT/TW, ngày 14-5-2011 về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, và Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15-5-2016 về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Như vậy, qua hơn 30 năm đổi mới với những thành tựu nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước, nhận thức của Đảng ta về tư tưởng Hồ Chí Minh đã có bước phát sâu sắc, cụ thể:

- Khái niệm "Tư tưởng Hồ Chí Minh" cần được bổ sung các đoạn "*...mà cốt lõi là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội*"; "*...là lý luận về cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa, để lại một dấu ấn trong quá trình phát triển của nhân loại, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội*". Như vậy, nhận thức đầy đủ về tư tưởng Hồ Chí Minh cần đưa vào Văn kiện Đại hội XIII (khái niệm) như sau:

"Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam ***mà cốt lõi là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; là lý luận về cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa, để lại một dấu ấn trong quá trình phát triển***

của nhân loại, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội; kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của và dân tộc ta giành thắng lợi".

Nhận thức này cần được ghi vào Văn kiện Đại hội XIII, chứ không chỉ trong Cương lĩnh. Cơ sở của việc cần bổ sung là do:

Một là, sự đóng góp của Đảng ta, dân tộc ta trong đó có tư tưởng Hồ Chí Minh trong quá trình cách mạng Việt Nam thể hiện rõ trong di sản của Người. Chẳng hạn Di chúc viết: "Nước ta sẽ có vinh dự lớn là một nước nhỏ mà đã anh dũng đánh thắng hai đế quốc to - là Pháp và Mỹ; và đã *góp phần xứng đáng vào phong trào giải phóng dân tộc*".

Hai là, cách đây nửa thế kỷ, thế giới đã khẳng định giá trị to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh và tôn vinh Hồ Chí Minh "con người cho mọi thời đại". Đặc biệt Nghị quyết của UNESCO năm 1987 ghi rõ "việc kỷ niệm 100 năm ngày sinh các nhân vật trí thức lỗi lạc và các danh nhân văn hóa trên phạm vi quốc tế như Chủ tịch Hồ Chí Minh là kỷ niệm các danh nhân và sự kiện lịch sử đã *để lại dấu ấn trong quá trình phát triển của nhân loại*... Nhận thấy... Chủ tịch Hồ Chí Minh *góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội*".

Ba là, Nghị quyết 09-NQ/TW, ngày 18-2-1995 của Bộ Chính trị về một số định hướng lớn trong công tác tư tưởng hiện nay, khẳng định: "Trong khi giải quyết những vấn đề của cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã góp phần phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin trên nhiều vấn đề quan trọng, đặc biệt là lý luận về cách mạng giải phóng dân tộc và tiến lên chủ nghĩa xã hội ở các nước thuộc địa và phụ thuộc".

Như vậy, ta có đủ điều kiện - có thể nói là chín muồi - để bổ sung, hoàn chỉnh nhận thức về tư tưởng

Hồ Chí Minh. Việc bổ sung này có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bởi vì, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi. Hiện nay, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Mặt khác, bè bạn thế giới ngày càng khẳng định giá trị thời đại của tư tưởng Hồ Chí Minh, như ông Hans D"Orville, Phó Tổng Giám đốc UNESCO phát biểu: "Thông điệp của Hồ Chí Minh mang giá trị toàn cầu và nó có giá trị thời đại, bởi vì nó hướng tới tương lai".

2. Bổ sung 2 nhiệm vụ (trụ cột) vào bài học kinh nghiệm

Trước Đại hội XII, trong các văn kiện của Đảng đề cập kinh nghiệm với ***3 nhiệm vụ*** (trụ cột): *Phát triển kinh tế là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội.*

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XI, Đại hội XII rút ra 5 kinh nghiệm, trong đó kinh nghiệm thứ ba bổ sung một nhiệm vụ "bảo đảm quốc phòng và an ninh là nhiệm vụ trọng yếu và thường xuyên" thành ***4 nhiệm vụ***: *Phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội; bảo đảm quốc phòng và an ninh là nhiệm vụ trọng yếu và thường xuyên.*

Kiến nghị Đại hội XIII *bổ sung **2** nhiệm vụ thành **6 nhiệm vụ*** khi viết về "gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ". Đó là: *Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc - động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; thực hiện chất lượng, hiệu quả, hoạt động đối ngoại nhằm nâng cao vị thế, uy tín của đất nước.*

Như vậy, kinh nghiệm này có ***6 nhiệm vụ*** (trụ cột): *Phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội; bảo đảm quốc phòng và an ninh là nhiệm vụ trọng yếu và thường xuyên*; ***phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc - động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; thực hiện chất lượng, hiệu***

quả, hoạt động đối ngoại nhằm nâng cao vị thế, uy tín của đất nước.

Cơ sở, lý do của việc bổ sung này:

Một là, đây là hai nội dung lớn trong di sản Hồ Chí Minh; là những nhân tố quan trọng đưa đất nước vượt qua những thử thách hiểm nghèo, góp phần to lớn vào thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Tổng kết của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết - Thành công, thành công, đại thành công" là một trong năm bài học lớn được đưa vào Cương lĩnh năm 2011.

Hai là, tình hình thế giới ngày nay có những diễn biến phức tạp, khó lường. Vì vậy, muốn giữ vững được thành quả cách mạng, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới, cùng với những sức mạnh chính trị, kinh tế, quốc phòng..., thì hoạt động đối ngoại - một khía cạnh của "sức mạnh mềm" có một ý nghĩa vô cùng to lớn.

Ba là, kinh nghiệm qua hơn 30 năm đổi mới cho thấy vấn đề đại đoàn kết toàn dân tộc và công tác đối ngoại ngày càng có ý nghĩa vô cùng quan trọng: Nó tạo môi trường hòa bình thuận lợi cho phát triển, độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; tạo ra sức mạnh tổng hợp dân tộc và thời đại, trong nước và quốc tế; nâng cao vị thế, uy tín của đất nước; là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; góp phần vào hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ trên thế giới.

3. Kiến nghị về phương thức đưa tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới, hội nhập và phát triển vào cuộc sống

Một là, cùng với những nội dung có tính chất truyền thống về tư tưởng, đạo đức, phong cách, cần phải tuyên truyền sâu rộng tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới, hội nhập và phát triển. Cần phải làm rõ nội dung tư tưởng đó, giá trị, ý nghĩa đối với cách mạng Việt Nam trước đây và trong sự nghiệp đổi mới mấy chục năm qua.

Hai là, đưa nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới, hội nhập và phát triển vào trong các loại giáo trình ở các Học viện, trường đại học, cao đẳng. Đặc biệt, phải biên soạn

thành các chuyên đề chuyên sâu để giảng dạy cho học viên cao học, nghiên cứu sinh thuộc chuyên ngành Hồ Chí Minh học

Ba là, đẩy mạnh thường xuyên, nâng cao hiệu quả học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới, hội nhập và phát triển.

Cần phải giáo dục nhận thức đúng đắn, đầy đủ tầm quan trọng và thật sự thấm nhuần các giá trị, nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới, hội nhập và phát triển trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới ở nước ta. Đó là giải pháp hữu hiệu, có tính thực tiễn để làm cho tiến trình đổi mới, hội nhập, phát triển được thể hiện trong cả nhận thức và hoạt động thực tiễn của toàn bộ hệ thống chính trị và của toàn dân có tính định hướng rõ ràng theo chủ nghĩa xã hội.

Tiếp tục nghiên cứu tổng thể nhằm hoàn thiện, bổ sung tư tưởng đổi mới, hội nhập và phát triển nhằm làm cơ sở cho việc vận dụng vào thực tiễn trong dài hạn và những vấn đề phục vụ cho đổi mới, hội nhập, phát triển hiện nay.

Phát huy hiệu quả và tăng cường mở rộng các tổ chức, các hoạt động truyền bá tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung, tư tưởng của Người về đổi mới, hội nhập, phát triển nói riêng ở nước ngoài. Đặc biệt chú trọng tới các nhà nghiên cứu, tuyên truyền về Hồ Chí Minh trên thế giới và người Việt Nam ở xa Tổ quốc. Đã có bài học kinh nghiêm tốt về tuyên truyền tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở các nước có nhiều kiều bào. Nên tiếp tục nghiên cứu mở rộng, phát triển cách thức này.

Nắm vững định hướng, nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới, hội nhập, phát triển chính là nắm vững tinh thần cốt lõi của toàn bộ sự nghiệp đổi mới hiện nay do Đảng ta khởi xướng. Vấn đề cơ bản là, từ các giải pháp căn bản được định hình cần phải được điều chỉnh cho phù hợp với sự vận động của thực tiễn. Bởi vậy, phương châm "dĩ bất biến ứng vạn biến" lại giúp cho việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh lại trở nên sống động trong đời sống xã hội của chúng ta ■

PV

Nguồn: Theo Báo cáo kết quả nghiên cứu của đề tài KX.04.01/16-20

KỲ HỌP THỨ 12
HỘI ĐỒNG LÝ LUẬN TRUNG ƯƠNG

Đồng chí Nguyễn Xuân Thắng, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì Kỳ họp lần thứ 12 Hội đồng lý luận Trung ương về triển khai nhiệm vụ năm 2020 _ Ảnh: qdnd.vn

Ngày 28/2/2020, tại Hà Nội, Hội đồng Lý luận Trung ương tổ chức Kỳ họp thứ 12 nhằm tổng kết công tác năm 2019, phương hướng, nhiệm vụ năm 2020. GS, TS Nguyễn Xuân Thắng, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì kỳ họp.

Trong năm 2019, Hội đồng đã tổ chức thành công ba kỳ họp và chuẩn bị cho kỳ họp Hội đồng đầu năm 2020. Đồng thời với việc tổ

chức tốt các kỳ họp, Hội đồng đã hoàn thành xây dựng 3 báo cáo tư vấn trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư phục vụ Hội nghị Trung ương 11 khóa XII. Một số nội dung trong Báo cáo tư vấn của Hội đồng được tiếp thu, đưa vào trong Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Hội đồng cũng đã xây dựng nhiều báo cáo tư vấn gửi Tiểu ban Văn kiện Đại hội XIII và đã được tiếp thu xây dựng Dự thảo Báo cáo chính trị và Dự thảo Báo cáo kết quả 10 năm thực hiện Cương lĩnh 2011.

Năm 2019, Thường trực Hội đồng và một số đồng chí thành viên Hội đồng tham gia Tổ Biên tập các tiểu ban Đại hội XIII. Đến nay, đã hoàn thiện dự thảo Báo cáo Chính trị, Báo cáo tóm tắt Báo cáo Chính trị gửi xin ý kiến đại hội đảng các cấp; dự thảo Báo cáo 10 năm thực hiện Cương lĩnh 2011. Tích cực tham gia các đoàn đi nghiên cứu, khảo sát tại các địa phương, ban, bộ, ngành Trung ương theo chương trình làm việc của các tiểu ban Đại hội XIII; tổ chức nhiều cuộc tọa đàm chuyên sâu, tọa đàm chuyên gia, phục vụ việc hoàn thiện Dự thảo Báo cáo Chính trị và Dự thảo Báo cáo về công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng nhiệm kỳ Đại hội XII trình Đại hội XIII của Đảng.

Hội đồng cũng cơ bản hoàn thành nhiệm vụ Tổng kết 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH, trọng tâm là 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011). Tới nay đã xây dựng xong Báo cáo Tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 30 năm thực hiện Cương lĩnh 1991, trọng tâm là 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011).

Năm 2019, Ban Chủ nhiệm Chương trình KX.04/16-20 đã tích cực kiểm tra, đôn đốc các đề tài tổ chức hội đồng tự đánh giá kết quả nghiên cứu và nghiệm thu cấp quốc gia, cơ bản bảo đảm tiến độ (đến nay đã có 26 đề tài tổ chức Hội đồng tự đánh giá và 22 đề tài bảo vệ cấp quốc gia). Tổ chức chắt lọc kết quả

nghiên cứu các đề tài đã nghiệm thu cấp quốc gia gửi Tiểu ban Văn kiện Đại hội XIII của Đảng.

Hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế; hoạt động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; việc tổ chức thẩm định các văn bản do ban Đảng, bộ, ngành gửi xin ý kiến; việc đổi mới và nâng cao chất lượng trang Thông tin điện tử của Hội đồng và Bản tin Lý luận và Thực tiễn cũng được triển khai theo đúng kế hoạch. Vai trò đầu mối tập hợp, phát huy trí tuệ của giới nghiên cứu lý luận của Hội đồng tiếp tục được phát huy và nâng cao.

Nguyên nhân của kết quả đạt được trên là do Hội đồng luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo, định hướng kịp thời của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; sự giúp đỡ hiệu quả của Văn phòng Trung ương Đảng và các ban Đảng, các bộ, ngành, địa phương.

Hội đồng Lý luận Trung ương ngày càng trưởng thành, vững mạnh, khẳng định vị thế là một trong những cơ quan nghiên cứu lý luận chính trị hàng đầu, là đầu mối tập hợp, quy tụ các chuyên gia, nhà nghiên cứu lớn trong cả nước trong triển khai nghiên cứu các vấn đề lý luận chính trị, làm cơ sở cho việc hoạch định, hoàn thiện, phát triển đường lối, chính sách của Đảng.

Phát biểu kết luận Kỳ họp, đồng chí Nguyễn Xuân Thắng biểu dương, đánh giá cao tinh thần trách nhiệm của các nhà khoa học thể hiện qua không khí thảo luận sôi nổi, sâu sắc và trân trọng ghi nhận những ý kiến có giá trị góp vàoviệc hoàn thiện các dự thảo Văn kiện Đại hội XIII của Đảng cũng như phương hướng công tác của Hội đồng năm 2020, chuẩn bị nội dung cho Chương trình Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2021 - 2025.

Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương sẽ tiếp thu nghiêm túc ý kiến của các đại biểu, chỉ đạo hoàn thiện báo cáo trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư và tiếp tục triển khai nghiên cứu phục vụ kịp thời việc hoàn thiện dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng cũng như Chương trình Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2021 - 2025 ■

HỘI ĐỒNG LÝ LUẬN TRUNG ƯƠNG VÀ NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT SƠ KẾT CÔNG TÁC PHỐI HỢP NĂM 2019 VÀ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ PHỐI HỢP NĂM 2020

Hội đồng Lý luận Trung ương và Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật sơ kết công tác phối hợp năm 2019 và triển khai nhiệm vụ phối hợp năm 2020 _ Ảnh: hdll.vn

Sáng 26/2/2020, Hội đồng Lý luận Trung ương và Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật tổ chức hội nghị sơ kết Chương trình hợp tác giữa hai cơ quan năm 2019 và bàn kế hoạch

phối hợp triển khai nhiệm vụ năm 2020.

GS.TS Phùng Hữu Phú, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Lý luận Trung ương và Quyền Giám đốc, Tổng biên tập Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật Phạm Chí Thành chủ trì buổi làm việc.

Năm 2019, thực hiện chương trình phối hợp công tác được xác định, hai cơ quan *đã xây dựng kế hoạch xuất bản sách tập trung vào các mảng sách chủ yếu gồm các đề tài* thuộc Chương trình KX.04/16-20; các đề tài về xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, về kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại; niên giám khoa học năm 2018; các kết quả hội thảo khoa học của Đảng Cộng sản Việt Nam với các đảng cộng sản và các đảng khác trên thế giới; sách của cá nhân các nhà khoa học của Hội đồng; v.v..(trong năm 2019, xuất bản được 17 đầu sách của Hội đồng Lý luận Trung ương)

Hai cơ quan cũng đã phối hợp tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm chuyên gia, các hội nghị thông tin khoa học chuyên đề học tập Nghị quyết Trung ương 10, 11 khoá XII, tổ chức Hội thảo khoa học: *"Giá trị lý luận cốt lõi của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong điều kiện mới hiện nay"*.

Hội đồng Lý luận Trung ương và Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật đã xây dựng cơ chế tạo điều kiện để Lãnh đạo hai cơ quan tham dự các kỳ họp của Hội đồng, tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia, quốc tế, các buổi tọa đàm khoa học do Hội đồng Lý luận Trung ương tổ chức, tham gia Đoàn công tác của Hội đồng đi nghiên cứu ở nước ngoài; trao đổi, báo cáo chuyên đề bồi dưỡng kiến thức chính trị, lý luận với tập thể cán bộ lãnh đạo, quản lý, biên tập viên của Nhà xuất bản.

Phát biểu trao đổi tại buổi làm việc, các đại biểu đều cho rằng, năm 2019, Chương trình hợp tác giữa Hội đồng Lý luận Trung ương và Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật đã được triển khai hiệu quả, thực chất và theo đúng kế hoạch đề ra. Công tác phối hợp xuất bản, hội thảo, tọa đàm, bồi dưỡng cán bộ

giữa hai cơ quan đã được thực hiện hiệu quả, phù hợp với năng lực thực tế và nhu cầu của mỗi bên. Trong quá trình phối hợp công tác, Lãnh đạo hai cơ quan đã thường xuyên chia sẻ, trao đổi thông tin, bảo đảm tính thống nhất và sâu sát, chặt chẽ trong công tác chỉ đạo, điều hành.

Năm 2020 là năm có nhiều sự kiện quan trọng, *định hướng phối hợp xuất bản sách (do Hội đồng Lý luận Trung ương cung cấp bản thảo) tập trung vào các mảng sách chủ yếu như:* Các kết quả nghiên cứu mới liên quan đến quá trình triển khai tổ chức thực hiện và từng bước tổng kết thực tiễn đổi mới, tổng kết 30 năm thực hiện Cương lĩnh, trọng tâm là 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (2011-2020), phục vụ đại hội đại biểu đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội XIII của Đảng; các kết quả hội thảo khoa học của Đảng Cộng sản Việt Nam với các đảng cộng sản và các đảng khác trên thế giới; các chuyên đề đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận; Niên giám khoa học 2020...

Phát biểu kết luận buổi làm việc, GS.TS Phùng Hữu Phú nhấn mạnh, để việc phối hợp năm 2020 đạt kết quả tốt hơn, Lãnh đạo hai cơ quan cần chỉ đạo cụ thể hóa kế hoạch phối hợp theo từng quý, nhằm thúc đẩy tiến độ và bảo đảm chất lượng các hoạt động hợp tác theo đúng kế hoạch được phê duyệt.

Các đơn vị đầu mối và cá nhân giúp việc Lãnh đạo hai cơ quan trong việc triển khai các kế hoạch hợp tác cần thường xuyên trao đổi thông tin để kịp thời tham mưu, báo cáo để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy các hoạt động hợp tác theo hướng bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

Trong quá trình triển khai các kế hoạch hợp tác đã được thống nhất, hai bên cần phát huy tính chủ động, tích cực, phát huy tiềm năng, thế mạnh của mỗi bên.

Cũng trong chương trình làm việc, đã diễn ra Lễ trao tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp xuất bản sách chính trị, lý luận và pháp luật của Đảng và Nhà nước cho một số đồng chí lãnh đạo và cán bộ của Hội đồng Lý luận Trung ương ■

PV

HỘI ĐỒNG LÝ LUẬN TRUNG ƯƠNG VÀ VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM SƠ KẾT CÔNG TÁC PHỐI HỢP NĂM 2019 VÀ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ PHỐI HỢP NĂM 2020

Ngày 4-3-2020, tại Hà Nội, Hội đồng Lý luận Trung ương và Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam tiến hành sơ kết công tác phối hợp năm 2019 và triển khai nhiệm vụ phối hợp năm 2020. GS.TS Tạ Ngọc Tấn, Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương và PGS.TS Bùi Nhật Quang, Ủy viên dự khuyết Ban chấp hành TW Đảng, Chủ tịch Viện Hàn lâm KHXH VN chủ trì buổi làm việc.

Năm 2019 là năm có nhiều sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, nổi bật là việc chuẩn bị các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng. Thực hiện chương trình phối hợp công tác được xác định, hai cơ quan đã triển khai nhiều hoạt động phối hợp tập trung vào việc đóng góp ý kiến cho các Tiểu ban xây dựng văn kiện Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam thông qua các hội thảo khoa học: Hội thảo: "Thế giới trong thập niên 2011-2020, dự báo đến 2030: Tác động đến Việt Nam và đề xuất chính sách"; hội thảo quốc tế "Cách tiếp cận thí điểm để thúc đẩy tinh thần kinh doanh và đổi mới sáng tạo: Bài học và kinh nghiệm từ Trung Quốc"; Hội nghị "Các nhà khoa học đóng góp ý kiến cho Tiểu ban Kinh tế - Xã hội Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng"; Hội thảo"Một số vấn đề

chính trị, pháp luật phục vụ Văn kiện Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam"... Các đóng góp mới từ các nhà khoa học trong các hội thảo đã được tổng hợp, chắt lọc gửi trực tiếp tới các cơ quan của Đảng, Nhà nước và Chính phủ.

Đối với việc đóng góp trực tiếp trong việc soạn thảo các Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, các đồng chí lãnh đạo của Viện Hàn lâm và Hội đồng Lý luận Trung ương đã có nhiều chỉ đạo sâu sắc giúp cho các nhà khoa học của Viện Hàn lâm đóng góp 11 trên tổng số 41 nhiệm vụ nghiên cứu do Tổ Biên tập văn kiện đặt hàng trực tiếp, phục vụ cho việc soạn thảo các tài liệu trong các tiểu ban văn kiện chuẩn bị cho Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

Việc tăng cường trao đổi, chuyển giao các kết quả nghiên cứu và tài liệu tham khảo giữa hai cơ quan tập trung vào lĩnh vực lý luận chính trị. trong năm 2019 tiếp tục có những bước tiến mới góp phần quan trọng, nâng cao hiệu quả và chất lượng trong hoạt động hợp tác giữa hai đơn vị.

Phát biểu tại hội nghị, các đại biểu đều thống nhất đánh giá năm 2019, hai cơ quan đã triển khai tốt kế hoạch hợp tác gắn với thế mạnh, nhu cầu, năng lực thực tế của mỗi bên. Nổi bật là chuỗi các sự kiện tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học nhằm tư vấn chính sách cho Đảng và Nhà nước, phục vụ trực tiếp công tác tham mưu, xây dựng báo cáo đóng góp cho các Tiểu ban xây dựng văn kiện Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Để thực hiện tốt các định hướng phối hợp trong năm 2020, Lãnh đạo hai cơ quan cần thường xuyên quan tâm, chỉ đạo sâu sát nhằm thúc đẩy tiến độ và bảo đảm chất lượng các hoạt động hợp tác. Các đơn vị đầu mối, giúp việc Lãnh đạo hai cơ quan cần thường xuyên trao đổi thông tin để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy các hoạt động hợp tác theo hướng bảo đảm chất lượng và hiệu quả; chủ động tích cực, huy động hợp lý các nguồn lực nhằm phát huy tiềm năng, thế mạnh của mỗi bên ■

PV